



**Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**  
**Báo cáo thường niên 2009**

## Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó lấy hoạt động phân phối và thương mại hàng hóa là lĩnh vực cốt lõi, đảm bảo phát triển hiệu quả và bền vững.

## Sứ mệnh

Mang tới những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, gia tăng lợi ích cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Xây dựng tập thể nhân viên có tính chuyên nghiệp, giàu tri thức, kỹ thuật cao, có tinh thần đoàn kết - năng động - sáng tạo trong tư duy, quyết liệt trong hành động, sẵn sàng đối đầu thách thức và không ngừng đổi mới để đi đến thành công.



## Mục lục

- 2** Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 4** Các con số ấn tượng năm 2009
- 6** Lịch sử hình thành và phát triển
- 8** Sơ đồ cơ cấu tổ chức
- 10** Hội đồng Quản trị
- 12** Ban Tổng Giám đốc
- 15** Ban Kiểm soát
- 18** Các lĩnh vực kinh doanh chính
- 24** Tổ chức và Nhân sự
- 28** Các sự kiện nổi bật
- 32** Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 34** Báo cáo Ban Tổng Giám đốc
- 36** Thông tin tài chính năm 2009
- 40** Báo cáo Kiểm toán
- 66** Quan hệ Cổ đông
- 68** Hoạt động cộng đồng
- 72** Các đơn vị thành viên

## Thưa Quý cổ đông,

Vượt qua những khó khăn, thách thức và tận dụng tốt những cơ hội kinh doanh, với những cố gắng nỗ lực hết mình của cộng đồng gần 2300 người lao động, sự đồng lòng và nỗ lực của Ban Lãnh đạo, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã đạt được kết quả kinh doanh vượt bậc, đầy ấn tượng

Năm 2009 vẫn là một năm đầy thách thức đối với các hoạt động kinh doanh; Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế tuy nhiên đã có những tín hiệu khả quan. Tốc độ tăng trưởng GDP mặc dù có sự suy giảm tuy nhiên vẫn đạt 5,3%, nằm trong số ít những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế đáng khích lệ; gói kích thích kinh tế của Chính phủ đã phát huy tác dụng, thúc đẩy sự phục hồi của nền kinh tế. Năm 2009 cũng chứng kiến những thay đổi lớn của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco), sự chuyển giao và đổi mới trong đội ngũ lãnh đạo của Tổng Công ty ở cả Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đem lại luồng sinh khí mới trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Vượt qua những khó khăn, thách thức và tận dụng tốt những cơ hội kinh doanh, với những cố gắng nỗ lực hết mình của cộng đồng gần 2300 người lao động, sự đồng lòng và nỗ lực của Ban Lãnh đạo, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã đạt được kết quả kinh doanh vượt bậc, đầy ấn tượng. Năm 2009, Petrosetco đã đạt doanh thu 7.572 tỷ đồng tăng 35% so với kế hoạch, tăng trưởng 40% so với năm 2008; lợi nhuận trước thuế đạt 152,9 tỷ đồng bằng 152,9% kế hoạch và tăng 73% so với năm 2008. Đây là những kết quả kinh doanh cao nhất của Tổng Công ty từ trước tới nay. Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã đảm bảo được việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động, tạo điều kiện phát triển nguồn nhân lực và tăng cường sự gắn kết người lao động đối với Tổng Công ty.

Năm 2009 cũng là năm có hoạt động đầu tư mạnh mẽ của Tổng Công ty; bên cạnh việc tiếp tục đầu tư vào các dự án đang được triển khai, Tổng Công ty đã đầu tư mua lại 04 Công ty trực thuộc các đơn vị thành viên trong ngành, thành lập mới 01 đơn vị thành viên và góp vốn vào một số đơn vị khác nâng tổng số đơn vị thành viên của Tổng Công ty lên con số 11, mở ra những mảng kinh doanh mới như quản lý tòa nhà, quản lý và khai thác tài sản, cung ứng vật tư thiết bị của ngành dầu khí. Đây là những bước đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ hơn trong những năm tiếp theo.

Năm 2010 được dự đoán là năm phục hồi của nền kinh tế; nhiều cơ hội kinh doanh tốt sẽ mở ra, tuy nhiên sẽ không ít những thách thức và rủi ro, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đặt ra các mục tiêu thận trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nói chung và các đơn vị thành viên nói riêng. Tổng Công ty sẽ tăng cường đầu tư tìm kiếm, phát triển các mảng kinh doanh mới, giữ vững và phát triển các mảng kinh doanh hiện có trên cơ sở bám sát các dự án, chương trình phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, phát triển thương hiệu, nâng cao hiệu quả kinh doanh và gia tăng lợi ích cho cổ đông.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo và ủng hộ của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Lãnh đạo các địa phương nơi Tổng Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh; sự ủng hộ và tín nhiệm của Quý Cổ Đông, các Nhà Đầu tư trong và ngoài nước, và đặc biệt cảm ơn sự lao động sáng tạo, cống hiến của tập thể người lao động của Petrosetco – những người đã tạo ra một Petrosetco thành công như hôm nay. Chúng tôi tin tưởng rằng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, các Nhà đầu tư, Lãnh đạo Tập đoàn; sự ủng hộ đó cộng với sức mạnh nội tại, định hướng kinh doanh đúng đắn sẽ là tiền đề quan trọng để Petrosetco hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh doanh năm 2010, phát triển mạnh mẽ hơn, gia tăng lợi ích lâu dài cho các cổ đông và đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển chung của xã hội.

Trân trọng



**TRỊNH THANH BÌNH**

Chủ tịch HĐQT



**14** năm hình thành và phát triển (1996 -2009)

đơn vị thành viên **11**

**84**

đạt vị trí 84 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2009

**2300**

cán bộ công nhân viên trong Đại gia đình Petrosetco

**56**

giàn khoan và công trình biển đang được cung cấp dịch vụ đời sống bởi Petrosetco



**153**  
tỷ đồng lợi nhuận  
trước thuế năm 2009

**7572**  
tỷ đồng doanh thu  
năm 2009

**850**  
tỷ đồng nộp ngân  
sách Nhà nước

Petrosetco được thành lập năm 1996 với những cột mốc đánh dấu quá trình phát triển như sau:



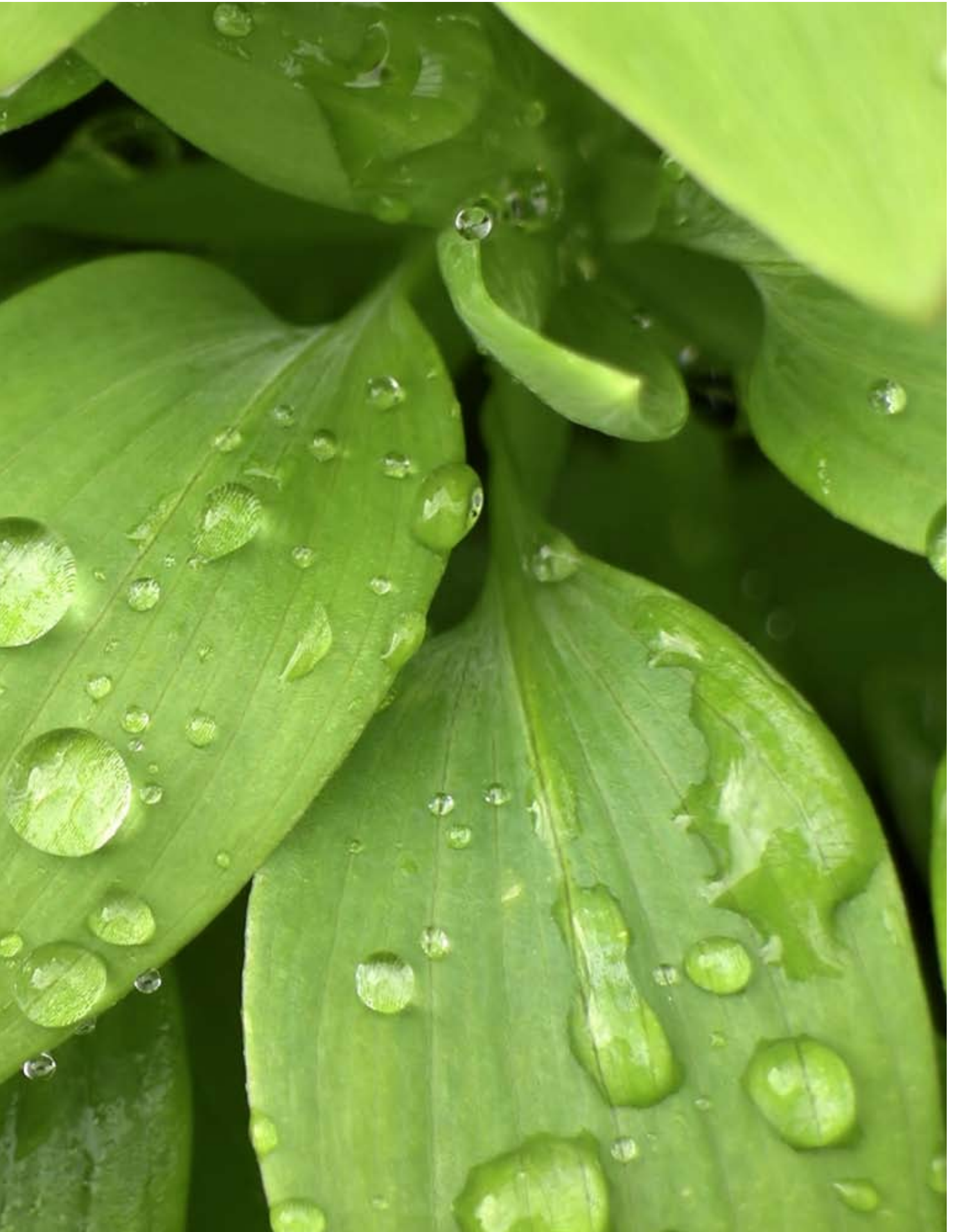
- ◆ Tháng 6/1996 Công Ty Dịch Vụ Du Lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- ◆ Tháng 7/1997 sát nhập thêm một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.
- ◆ Tháng 2/1998 thành lập Liên Doanh Petro Sông Trà.
- ◆ Tháng 11/2000 thành lập Xí nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Biển.
- ◆ Tháng 10/2001 thành lập Xí nghiệp Dịch vụ - Thương mại Dầu khí.
- ◆ Tháng 5/2002 thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn.
- ◆ Tháng 4/2006 thành lập Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietnam.
- ◆ Tháng 9/2006 được cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.
- ◆ Tháng 12/2006 mua lại toàn bộ phần vốn góp của Công ty Du lịch Quảng Ngãi trong Liên Doanh Petro Sông Trà.
- ◆ Tháng 4/2007 thành lập Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí.
- ◆ Tháng 9/2007 cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.
- ◆ Tháng 10/2007 ra mắt Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.





- ◆ Tháng 12/2007 chuyển đổi các đơn vị trực thuộc thành các công ty TNHH 1 Thành viên, chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con
- ◆ Tháng 8/2008 thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) cùng với Công ty TNHH 1 Thành viên Lọc hóa Dầu Bình Sơn và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam.
- ◆ Tháng 4/2009, góp 30% vốn thành lập Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV Building).
- ◆ Tháng 9/2009 mua lại 100% vốn tại 02 Công ty: Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển và Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí, 50% vốn tại Công ty Cổ phần Chế biến suất ăn và Thương mại Dầu khí từ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- ◆ Tháng 1/2010 thành lập Chi nhánh Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí - Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD).
- ◆ Tháng 1/2010, mua lại 30% vốn tại Công ty Cổ phần Chế biến suất ăn và Thương mại Dầu khí từ đối tác Indonesia, nâng tỷ lệ vốn góp tại Công ty lên 80%.
- ◆ Tháng 3/2010, mua lại 100% vốn tại Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hà Nội) thuộc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)







### ÔNG TRỊNH THANH BÌNH

Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty

Trước khi được bổ nhiệm là Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu vào ngày 01/04/2010, Ông Trịnh Thanh Bình là Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty từ tháng 01/2010. Khởi đầu quá trình công tác từ năm 1988, Ông Trịnh Thanh Bình đã có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu. Ông Trịnh Thanh Bình đã đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Xuất nhập khẩu OSC Việt Nam từ 11/1996-01/1998. Từ tháng 02/1998 ông ra nhập ngành Dầu khí và giữ chức Trưởng phòng Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Công ty Dịch vụ du lịch Dầu khí, Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ và Thương mại Dầu khí Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí – Petrosetco); Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Tháng 4/2006 ông Trịnh Thanh Bình được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí kiêm Phó Bí thư Đảng ủy Khối Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh. Tháng 01/2008 ông Bình được bổ nhiệm làm Trưởng Đại diện Văn phòng Tập đoàn Dầu khí phía Nam; tháng 4/2009 được bổ nhiệm là Trưởng Ban Quản lý Dự án Đạm Cà Mau.

Ông Trịnh Thanh Bình có trình độ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Học viện AIT – Thái Lan, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương, ông có nhiều kinh nghiệm trong quản trị tài chính, thương mại và quản lý dự án. Ông Trịnh Thanh Bình đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của các Bộ ngành và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

### ÔNG PHÙNG TUẤN HÀ

Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Tháng 11/1990, Ông Phùng Tuấn Hà bắt đầu làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC); Từ tháng 4/1993 ông Phùng Tuấn Hà công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Từ tháng 04/1995 ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/2007, ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Tháng 08/2009, ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Kế thừa các kết quả đã đạt được, ông Phùng Tuấn Hà đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đạt được những thành tích nổi bật trong năm 2009.

Ông Phùng Tuấn Hà được đào tạo về Cử nhân Luật, Quản trị Kinh doanh cao cấp, ông cũng có nhiều kinh nghiệm và thể mạnh vượt trội trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Với những thành tích đã đạt được, ông Phùng Tuấn Hà được trao tặng Huân chương Lao động hạng II, III, Bằng khen của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương, Doanh nhân trẻ Dầu khí xuất sắc và Doanh nhân trẻ xuất sắc TPHCM năm 2008.



## ÔNG LÊ THUẬN KHƯƠNG

Ủy viên HĐQT Tổng Công ty

Ông Lê Thuận Khương có quá trình công tác liên tục trên 30 năm từ năm 1977 trong đó có 15 năm làm công tác giảng dạy, nghiên cứu. Ông bắt đầu làm việc là giảng viên tại Khoa Kinh tế Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng. Năm 1987 ông tốt nghiệp Tiến sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân Kiep (Liên Xô cũ). Từ năm 1988 đến 1992 ông là Trưởng bộ môn Ngân hàng; Phó Chủ nhiệm khoa Tài chính, Kế toán, Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 1992 ông làm việc tại Phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Liên doanh Vietsovetco. Từ năm 1994 đến năm 2009 ông làm việc tại Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP) đảm nhiệm các chức danh Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP). Tháng 4/2009 ông được Đại hội cổ đông bầu giữ chức Thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco).

Ông Lê Thuận Khương có trình độ Tiến sỹ Kinh tế, Cao cấp Lý luận Chính trị. Ông là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính, kế toán.

## ÔNG NGUYỄN SỸ ĐÀM

Ủy viên HĐQT Tổng Công ty

Trước khi làm việc tại Petrosetco, Ông Nguyễn Sỹ Đàm đã có nhiều năm kinh nghiệm trong Ngành Dầu khí. Từ tháng 10 năm 1984 đến tháng 11 năm 1999 ông giữ chức vụ Trưởng Chi nhánh Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí tại TP. HCM. Ông Đàm từng tham gia Phụ trách Phòng Kinh tế Kế hoạch Ban Quản lý Dự án nhà số 05 Lê Duẩn của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) giai đoạn 1999-2001. Tháng 8 năm 2002, Ông Nguyễn Sỹ Đàm bắt đầu làm việc tại Petrosetco với vai trò Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư. Tháng 05/2006 ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xây dựng cơ bản của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 10/2009, ông được bầu giữ chức Thành viên chuyên trách tại Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.

Ông Nguyễn Sỹ Đàm tốt nghiệp ngành Xây dựng trường Đại học kiến trúc Hà Nội năm 1984. Ông Đàm có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ b

## Ban Tổng Giám đốc



### ÔNG PHÙNG TUẤN HÀ

Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Tháng 11/1990, Ông Phùng Tuấn Hà bắt đầu làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC); Từ tháng 4/1993 ông Phùng Tuấn Hà công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Từ tháng 04/1995 ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/2007, ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Tháng 08/2009, ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Kế thừa các kết quả đã đạt được, ông Phùng Tuấn Hà đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đạt được những thành tích nổi bật trong năm 2009.

Ông Phùng Tuấn Hà được đào tạo về Cử nhân Luật, Quản trị Kinh doanh cao cấp, ông cũng có nhiều kinh nghiệm và thể mạnh vượt trội trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Với những thành tích đã đạt được, ông Phùng Tuấn Hà được trao tặng Huân chương Lao động hạng II, III, Bằng khen của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương, Doanh nhân trẻ Dầu khí xuất sắc và Doanh nhân trẻ xuất sắc TPHCM năm 2008.

### ÔNG HỒ SỸ LONG

Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Ông Hồ Sỹ Long tốt nghiệp Ngành lọc hoá Dầu tại Rumani và bắt đầu làm việc tại Tổng Cục Dầu khí nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam từ tháng 10 năm 1977 với vị trí Kỹ sư Đoàn 36C. Tháng 2 năm 1978 đến tháng 7 năm 1979 ông tham gia Ban chuẩn bị Nhà máy lọc Dầu số 1. Ông chuyển về làm việc tại Viện Dầu khí Hà Nội từ tháng 8 năm 1979. Ông Hồ Sỹ Long từng làm việc cho các Tập đoàn Dầu khí nước ngoài như Công ty Shell Việt Nam, Công ty Petro Canada, Công ty MJC Petroleum giai đoạn 1990 đến 1997. Sau đó, Ông Long làm việc cho Công ty Dầu khí Thành Phố Hồ Chí Minh và giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Gas đến tháng 7 năm 2002. Ông gia nhập Petrosetco từ tháng 8 năm 2002 với chức vụ Trưởng phòng Xuất khẩu Lao động kiêm Trưởng Ban Dự án Nhà máy Sản xuất Bình khí. Tháng 6 năm 2006, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietNam. Hiện ông đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất của Petrosetco kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) - một Đơn vị có sự tham gia góp vốn của Petrosetco.

Ông Hồ Sỹ Long có trình độ Kỹ sư Lọc hóa dầu, ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, chế biến dầu khí.



### ÔNG NGUYỄN XUÂN HÙNG

Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Ông Nguyễn Xuân Hùng sinh năm 1968, ông gia nhập ngành Dầu khí từ 4/2000 với chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Liên doanh PetroVietnam – Sông Trà. Trước đó, ông Hùng đã có 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch. Từ tháng 03/2002, ông Nguyễn Xuân Hùng là Quản đốc Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí. Tháng 6/2006 được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Công ty Liên doanh PetroVietnam – Sông Trà. Tháng 8/2006 được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Liên doanh PetroVietnam – Sông Trà. Sau khi tiến hành sát nhập, ông Hùng được bổ nhiệm giữ chức Bí thư Chi bộ, Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi, sau đó được bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi khi đơn vị được thành lập trên cơ sở Chi nhánh của Tổng Công ty tại Quảng Ngãi. Từ tháng 8/2009, ông Nguyễn Xuân Hùng được bổ nhiệm giữ chức Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng Công ty, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Xuân Hùng được đào tạo trình độ Cử nhân Quản trị Kinh doanh, cao cấp chính trị, ông Hùng cũng đã tham gia nhiều các khóa đào tạo về quản lý, kinh doanh. Với các thành tích đã đạt được, ông Nguyễn Xuân Hùng được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2009.

### ÔNG BÙI ANH DŨNG

Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Ông Bùi Anh Dũng sinh năm 1970, ông Bùi Anh Dũng có quá trình làm việc liên tục trong lĩnh vực xây dựng từ năm 1996 khi làm việc với vị trí Kiến trúc sư tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội. Năm 2002, ông Dũng được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Quản lý và Phát triển Dự án – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị (HUD); năm 2006-2007 là Phó phòng Ban Quản lý dự án khu vực phía Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tháng 11/2007 được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kiêm Giám đốc Sàn giao dịch PV Land. Tháng 08/2009 đến nay là Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông Bùi Anh Dũng có sở trường và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý và triển khai dự án đầu tư xây dựng. Ông có bằng Kiến Trúc sư và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Trường Impac (Hoa Kỳ).



### ÔNG VŨ TIẾN DƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Ông Vũ Tiến Dương sinh năm 1967, ông đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1994. Tháng 01/2002, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Thương mại – Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh. Từ tháng 02/2003 ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Tháng 1/2008, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Tháng 10/2009, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển sau khi đơn vị này được Petrosetco mua lại.

Ông Vũ Tiến Dương có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại đặc biệt lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, quản lý cao ốc văn phòng. Ông Vũ Tiến Dương đã tốt nghiệp Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Đại học Pacific Western (Hoa Kỳ).

Với nhiều thành tích đã đạt được, ông Vũ Tiến Dương được nhận Huân chương lao động hạng III và nhiều bằng khen khác.

### ÔNG ĐÀO VĂN ĐẠI

Kế toán trưởng Tổng Công ty

Ông Đào Văn Đại sinh năm 1979 và đã có trên 8 năm làm việc liên tục tại Petrosetco. Ông bắt đầu làm việc tại Petrosetco từ tháng 9/2002 với vị trí là chuyên viên Ban Tài chính kế toán, trước đó ông đã có một năm làm việc tại Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Hỗ trợ Phát triển Tin học HiPT. Tháng 03/2006, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty. Tháng 7/2008 ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty. Từ tháng 12/2008 ông Đào Văn Đại được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Tổng Công ty.

Ông Đào Văn Đại được đào tạo chuyên ngành Kế toán tại Đại học kinh tế Quốc Dân Hà Nội và đã có bằng Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh.



## Ban Kiểm soát

### BÀ NGUYỄN THỤY HỒNG THẢO

Trưởng Ban Kiểm soát.

Trước khi được bổ nhiệm là Trưởng Ban Kiểm soát, Bà Nguyễn Thụy Hồng Thảo đã có thời gian làm việc 12 năm tại Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 7/1998 bà Thảo được tuyển dụng và làm chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí (nay là Tổng Công ty Petrosetco). Từ tháng 1/2002 được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng phòng Tiếp thị Hợp đồng, Thư ký Giám đốc Công ty. Từ tháng 1/2005 được bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Phát triển Kinh doanh Tổng Công ty. Từ tháng 10/2006 được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Bà Nguyễn Thụy Hồng Thảo có trình độ Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương, Kế toán; Cử nhân Anh văn.

### BÀ ĐỖ THỊ BÍCH HÀO

Thành viên Ban Kiểm soát

### BÀ LÊ THỊ HƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát







### MẢNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI

#### Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin

Mảng kinh doanh này do Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) thực hiện. Đây là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng Công ty trong những năm vừa qua. Hiện tại PSD đang phân phối điện thoại di động của Nokia, máy tính xách tay các thương hiệu như Acer, Gateway, Emachines, Dell, HP, Levono. Với phương châm kinh doanh “Tận tâm – Tận tụy”, với đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, chiến lược kinh doanh rõ ràng – “Trở thành Công ty phân phối chuyên nghiệp, hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ và giải pháp tối ưu nhằm hỗ trợ cho khách hàng”, đến nay PSD đã xây dựng được hệ thống phân phối ổn định và rộng khắp cả nước với khoảng trên 500 khách hàng có hoạt động thường xuyên với Công ty.

#### Kinh doanh nông sản và phân bón

Mảng kinh doanh này do Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (PST) thực hiện. Hiện tại PST đang triển khai kinh doanh nội địa và xuất khẩu qua nhiều nước trên thế giới các mặt hàng nông sản như: sắn lát, hồ tiêu, cà phê. Đồng thời, PST còn là nhà phân phối chính thức phân đạm Phú Mỹ của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo). Trong chiến lược phát triển lâu dài của mình, sắn lát được xem là mặt hàng chủ lực của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch và chiến lược phát triển của Tổng Công ty, PST sẽ tiếp tục tập trung chủ yếu vào kinh doanh sắn lát, đồng thời hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống thu mua nông sản, phục vụ hoạt động xuất khẩu và cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất Ethanol của Tập đoàn nói chung và của Tổng Công ty Petrosetco nói riêng.

### MẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ

#### Dịch vụ Catering

Mảng dịch vụ do Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), Công ty CP Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (PBC), và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi (PSQ) thực hiện. Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty với các khách hàng chính là Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro (VSP), Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, Knoc, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan... Hiện tại, thị phần dịch vụ Catering của Petrosetco trong ngành dầu khí chiếm khoảng 90%. Đây là mảng kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Petrosetco.

#### Dịch vụ quản lý và khai thác các tòa nhà, cho thuê văn phòng, khách sạn

Đây là loại hình kinh doanh mới mang tính chiến lược, không những giúp Petrosetco phát triển lâu dài, nâng cao tỷ trọng cung cấp dịch vụ trong ngành mà còn giúp tạo dựng và phát triển thương hiệu Petrosetco trên thị trường. Mảng dịch vụ này hiện do 04 đơn vị thành viên thực hiện, bao gồm: Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA) Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi (PSQ) và Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Hà Nội (Petro Hà Nội).

Hiện tại Công ty PVA đang quản lý và khai thác tòa nhà PetroVietnam Tower số 18 Láng Hạ, Hà Nội, Tòa Nhà Trụ sở Tổng Công ty PVFC số 22 Ngô Quyền Hà Nội, Nhà Khách Tập đoàn số 46 Trương Định TP.HCM và triển khai công tác chuẩn bị để quản lý và khai thác Tòa Nhà Viện Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội. Công ty POTS đang quản lý và khai thác tòa nhà PetroVietnam Tower Số 1-5 Lê Duẩn TP.HCM trong khi đó Petrosetco Tower và Khách sạn Petro Sông Trà tại Quảng Ngãi được Công ty PSQ quản lý và khai thác.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn và các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước. Trong chiến lược phát triển của mình, Petrosetco sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà khác nhằm mang đến chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Đây cũng là mảng kinh doanh được đánh giá là sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Petrosetco trong những năm tới.

### **Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị cho ngành dầu khí**

Là mảng kinh doanh mới của Petrosetco trong năm 2009, do Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) thực hiện. POTS cung cấp và làm dịch vụ Đại lý cho các Nhà sản xuất trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành Dầu khí như: Ống chống, cần khoan, bơm, van các loại.... ngoài ra còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty Dầu, các Nhà thầu Dầu khí và các Công ty liên quan tới hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam. Khách hàng của POTS là các Công ty lớn trong ngành như: VSP, PTSC, Đại Hùng và các nhà thầu dầu khí nước ngoài như Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas....

### **MẢNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI NHIÊN LIỆU SINH HỌC**

Đây là mảng kinh doanh hoàn toàn mới mẻ nhưng rất tiềm năng không những đối với Petrosetco mà còn đối với thị trường Việt Nam. Nhận thức rõ thực trạng nguồn nhiên liệu hóa thạch trong đó có dầu thô đang dần cạn kiệt, giá thành có xu hướng ngày một tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, đời sống của hầu hết các nước trên thế giới không loại trừ Việt Nam, Petrosetco đã tiên phong trong việc tham gia nghiên cứu và đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Ethanol – nhiên liệu sinh học được dùng để pha chế vào xăng theo tỷ lệ nhất định (thường là hỗn hợp E5 và E10 tương ứng với tỷ lệ 5% và 10% ethanol) từ nguyên liệu sắn lát tại Dung Quất Quảng Ngãi.

Việc sản xuất và cung cấp Ethanol cho thị trường Việt Nam vừa giúp đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước, tiết kiệm ngoại tệ, bảo vệ môi trường, góp phần cải thiện đời sống người dân tại vùng nguyên liệu, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, vừa giúp Petrosetco mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, giảm thiểu rủi ro và sử dụng hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

Hiện nay, Dự án nhà máy sản xuất Ethanol Dung Quất công suất 100 triệu lít/năm do Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Miền Trung (Petrosetco góp 51% vốn điều lệ) đang được gấp rút triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động từ Quý II/2011 và sẽ mang lại cho Petrosetco khoản doanh số và lợi nhuận đáng kể.

### **MẢNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**

Kinh doanh bất động sản được xác định là một trong những mảng kinh doanh chiến lược của Tổng Công ty. Trên cơ sở quỹ đất hiện có tại TP Hồ Chí Minh, TP Vũng Tàu và TP Quảng Ngãi, Tổng Công ty đang gấp rút triển khai đầu tư các dự án bất động sản. Các dự án bất động sản trọng điểm của Tổng Công ty bao gồm Dự án Petrosetco Tower tại Thanh Đa, TPHCM (dự kiến khởi công vào Quý IV/2010, các dự án chung cư cao tầng tại số 41D Đường 30/4, Phường 9 và số 1 Trần Khắc Chung, Phường 7, TP Vũng Tàu.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã góp 30% vốn điều lệ để thành lập Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí – PV Building nhằm phát triển các dự án bất động sản tại Quảng Ngãi, kịp thời đón đầu xu thế phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung Việt Nam. Hiện nay, PV Building đang làm việc với UBND Tỉnh Quảng Ngãi để hoàn thiện các thủ tục về các khu đất như khu đất 28 ha để phục vụ xây dựng khu đô thị phục vụ Dự án Nhà máy lọc Dầu Dung Quất và các đơn vị thành viên của Tập đoàn hoạt động trên địa bàn, khu đất IVB3 Đê bao Sông Trà.



### DỰ ÁN PETROSETCO TOWER THANH ĐA

Tọa lạc tại bán đảo Thanh Đa và là dự án khu dân cư duy nhất tại Tp.HCM có khoảng cách tiếp giáp và nằm trên 2 mặt tiền của sông Sài Gòn và kênh Thanh Đa. Nhờ vậy, dự án có ưu điểm vượt bật về mặt cảnh quan, không gian và phong thủy.

Tòa nhà nằm trong khu vực biệt lập, tách biệt với không gian bên ngoài bởi cảnh quan sông nước và cây xanh và các địa điểm giải trí sân vườn sinh thái. Điều này tạo nên 1 không gian riêng vô cùng yên tĩnh và thư thái cho dân cư của dự án.

Do tính biệt lập của vị trí, dự án đảm bảo tính an ninh cao và tính cộng đồng khép kín tạo nên 1 đẳng cấp vượt bậc cho dân cư trong tòa nhà.

Trong tương lai, cầu Kinh 2 sẽ được thi công, kết nối hạ tầng từ dự án Petrosetco Thanh Đa đến trung tâm thành phố chỉ trong vòng 7 phút. Như vậy, Petrosetco Thanh Đa vừa thỏa mãn yêu cầu gần trung tâm thành phố, vừa đảm bảo một môi trường sống cân bằng sinh thái. Đây là đặc điểm vượt trội và độc nhất mà không một dự án dân cư nào hội tụ được đầy đủ.

Tòa nhà này là 1 cụm phức hợp bao gồm căn hộ bán, căn hộ cho thuê và văn phòng làm việc. Nhằm hướng tới phân khúc thị trường cao cấp, tòa nhà cam kết sẽ cung cấp những sản phẩm chất lượng cao, thiết kế đẹp cùng đầy đủ các tiện ích khép kín đạt tiêu chuẩn quốc tế.

#### Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc dự án

1. Diện tích khu đất (m <sup>2</sup> )	19.592,4
2. Diện tích đất phù hợp quy hoạch (m <sup>2</sup> )	8.095
3. Hệ số sử dụng đất	13
4. Mật độ xây dựng	68%
5. Tầng cao xây dựng	35 tầng
6. Tổng diện tích sàn xây dựng (chưa kể diện tích tầng hầm, kỹ thuật, mái) (m <sup>2</sup> )	105.000
7. Tổng số căn hộ dự kiến (căn)	521

Hiện nay, dự án này đang trong giai đoạn thi tuyển kiến trúc lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế các bước cho công trình. Theo kế hoạch công trình dự kiến sẽ khởi công phân cọc vào quý 4 năm 2010.



## DỰ ÁN SỐ 1 TRẦN KHẮC CHUNG, TP. VŨNG TÀU

Khu số 1 Trần Khắc Chung hiện đang được sử dụng như là đất cơ quan, văn phòng, trường đào tạo. Sau khi tiến hành nghiên cứu thị trường sơ bộ, Petrosetco đánh giá cao tiềm năng phát triển căn hộ chung cư trung cấp kết hợp văn phòng tại khu đất này.

### Hội tụ các thuận lợi về vị trí như:

- ◆ Gần trung tâm Thành phố, thuận tiện cho việc đi lại, giao dịch
- ◆ Gần siêu thị
- ◆ Ngay khu đông dân cư
- ◆ Nằm trong khu vực cơ quan chính quyền, văn phòng, công ty
- ◆ Lê Lợi, con đường chính tiếp cận với khu đất, là trục đường huyết mạch và đảm bảo không gian xanh và mát.
- ◆ Khu vực yên tĩnh, biệt lập, thuận lợi để cấu trúc một mô hình quần thể dân cư cao cấp.
- ◆ Trong khuôn viên, có sẵn các cây lớn lâu năm, không gian xanh của dự án đã được đảm bảo một phần. Đồng thời, sự hiện diện của các cây xanh lớn trong khuôn viên còn tăng giá trị dự án trên thị trường về phương diện quảng bá, thu hút khách hàng.

- ◆ Trong tương lai, có thêm nhiều đường mở khiến việc tiếp cận dự án thuận lợi hơn: từ dự án có thể thông ra các đường lớn như Lê Lợi, Phạm Hồng Thái, Lê Hồng Phong.

Chúng tôi tin tưởng vào tiềm năng phát triển bất động sản tại Tp. Vũng Tàu nói chung do đây là 1 thị trường còn sơ khai và được đánh dấu bằng những thành công của các dự án khu dân cư cao cấp khác trên địa bàn Thành phố qua các năm gần đây.

### Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của dự án:

1. Diện tích khu đất (m <sup>2</sup> )	:	1.811
2. Diện tích đất phù hợp quy hoạch (m <sup>2</sup> )	:	1.811
3. Hệ số sử dụng đất	:	9,00
4. Mật độ xây dựng	:	50%
5. Tầng cao	:	16 tầng
6. Tổng diện tích sàn xây dựng dự kiến (m <sup>2</sup> )	:	16.300
7. Tổng số căn hộ dự kiến (căn)	:	145



## DỰ ÁN CẢI TẠO KHÁCH SẠN HOLIDAY MANSION SỐ 12 TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH TP VŨNG TÀU

Sau khi xem xét các phương án cải tạo dựa trên hiện trạng Khách sạn cũ tại 12 Trương Công Định, chúng tôi nhận thấy tình hình kinh doanh dịch vụ lưu trú vẫn là điểm nhọn tại Thành phố du lịch Vũng Tàu; đồng thời, kết quả kinh doanh của Khách sạn vẫn nằm ở mức khá tốt.

Ngoài ra, đặc điểm vị trí của dự án vẫn thích hợp nhất để làm khách sạn do: gần biển, gần đường lớn, giao thông thuận tiện; gần khu vui chơi, khu du lịch của Vũng Tàu; thoáng mát, gần trung tâm thành phố, và gần bãi trước.

Chúng tôi chủ trương duy trì hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú tại đây với sự cải tổ toàn diện về cơ sở vật chất nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận và nâng cao vị thế của Tổng Công ty tại TP. Vũng Tàu.

Quy mô dự án sau khi cải tạo sẽ bao gồm 37 phòng, trong đó có 2 phòng VIP.

• Diện tích xây dựng tầng 1 (m <sup>2</sup> )	:	549,8
• Diện tích đất phù hợp quy hoạch (m <sup>2</sup> )	:	1.792,6
• Hệ số sử dụng đất	:	20,6
• Số tầng	:	5
• Số phòng	:	37





## DỰ ÁN CHUNG CƯ TẠI SỐ 41D ĐƯỜNG 30/4 THÀNH PHỐ VŨNG TÀU (CHUNG CƯ TRÚC ĐÀO)

Petrosetco đã được UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chấp thuận chủ trương phát triển khu đất tại số 41D đường 30/4 với chức năng nhà ở nhằm cung cấp thêm quỹ nhà cho người dân địa phương và cán bộ CNV ngành Dầu Khí.

---

Số tầng	:	> 25 tầng.
Hệ số sử dụng đất	:	12.5
Mật độ xây dựng	:	55%

### VỀ TỔ CHỨC

#### **Tổ chức lại mô hình quản lý tại các đơn vị thành viên**

Từ tháng 04/2009, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã quyết định thay đổi mô hình quản lý các của các Đơn vị thành viên; chuyển đổi từ mô hình Hội đồng thành viên với 03 thành viên sang mô hình Chủ tịch Công ty (01 người) là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên nhằm rút gọn về tổ chức và nhân sự, đảm bảo việc xử lý thông tin nhanh, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh, giảm chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

#### **Tiếp nhận và chuyển giao một số đơn vị thành viên**

Tháng 9/2009, Tổng Công ty đã tiếp nhận thêm 04 đơn vị thành viên mới thông qua việc chuyển nhượng vốn từ Tổng Công ty PTSC (Công ty PVA, Công ty POTS, Công ty PBC) và PVOil (Công ty Petro Hà Nội) đồng thời chuyển nhượng lại Nhà máy Sản xuất Bình khí Petrovietnam sang Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas).

#### **Cơ cấu lại các Ban chuyên môn thuộc Tổng Công ty**

Tại Tổng Công ty cũng có sự thay đổi về tổ chức bộ máy trong đó tách Ban Phát triển Kinh doanh thành Ban Kế hoạch và Ban Đầu tư để từng bước chuyên môn hóa hoạt động chuyên môn, tăng tính chủ động trong hoạt động tham mưu, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý.



## VỀ NHÂN SỰ CẤP CAO

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã được cơ cấu lại trong đó bổ sung thêm 04 Ủy viên chuyên trách mới; Hội đồng Quản trị Tổng Công ty hiện nay là 4 người trong đó 3 chuyên trách. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng được bổ nhiệm mới 03 Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm 2009, Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo là Chủ tịch, Ban Giám đốc, cấp Ban, Phòng để đáp ứng yêu cầu về cán bộ lãnh đạo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt, Tổng Công ty đã mạnh dạn xem xét bổ nhiệm những cán bộ trẻ, giỏi chuyên môn mặc dù kinh nghiệm quản lý chưa nhiều vào những vị trí chủ chốt tại Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên nhằm tăng cường sự đổi mới trong quản lý điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ phát huy năng lực.

## CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Số lượng và tỷ trọng theo trình độ:

Stt	Lao động (người)	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1	Trên đại học	11	0,8%	11	0,7%	26	1,2%
2	Đại học	133	10,0%	173	11,0%	476	21,2%
3	Cao đẳng, Trung cấp	248	18,7%	349	22,1%	636	28,3%
4	Công nhân kỹ thuật	629	47,5%	640	40,6%	686	30,4%
5	Lao động phổ thông	304	23,0%	404	25,6%	425	18,9%
	<b>Tổng số</b>	<b>1.325</b>	<b>100%</b>	<b>1.577</b>	<b>100%</b>	<b>2.249</b>	<b>100%</b>

Lao động của Tổng Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh qua các năm, năm 2009 tăng 42.6% so với năm 2008, năm 2008 tăng 19% so với năm 2007. Nguyên nhân của sự gia tăng số lao động năm 2009 chủ yếu là do việc nhận chuyển nhượng các đơn vị thuộc Tổng Công ty PTSC và PV Oil đồng thời do Tổng Công ty đưa Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi vào khai thác từ đầu năm 2009.

Đặc biệt, trình độ lao động của Tổng Công ty năm 2009 cũng có sự chuyển biến theo hướng tinh hơn, có chất xám hơn. Cụ thể, lao động trên đại học tăng 136%, lao động có trình độ đại học tăng 175%, lao động có trình độ cao đẳng và trung cấp tăng 82% so với năm 2008. Trong khi đó, công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông tăng nhẹ tương ứng 7% và 5%. Việc thay đổi về chất trong lực lượng lao động của Petrosetco cũng cho thấy Tổng Công ty một mặt đã quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo các lao động có trình độ cao để đáp ứng yêu cầu mở rộng loại hình kinh doanh, mặt khác cũng cho thấy Petrosetco là một trong những điểm đến hấp dẫn đối với lao động có kỹ năng và tay nghề.

Stt	Lao động theo độ tuổi	Năm 2008	Năm 2009	Tăng trưởng
1	Bằng và dưới 30 tuổi	501	881	75,8%
2	Từ 31 đến 45 tuổi	689	1.043	51,4%
3	Trên 45 tuổi	387	525	35,7%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.577</b>	<b>2.249</b>	<b>42,6%</b>

Bên cạnh sự chuyển biến tích cực về trình độ, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Petrosetco cũng từng bước được trẻ hóa qua các năm. Năm 2009, lao động có độ tuổi bằng và dưới 30 tuổi tăng trưởng 75,8%, tỷ lệ tăng trưởng cho đội tuổi từ 31 đến 45 là 51,4%, trong khi lao động có tuổi đời cao tăng 35,7%. Việc trẻ hóa đội ngũ nhân viên của Petrosetco giúp đem đến cho Petrosetco nguồn sinh khí mới, nhiệt huyết mới, không khí làm việc năng động, phong cách chuyên nghiệp, trẻ trung hơn và rất thích hợp với một đơn vị làm công tác dịch vụ như Petrosetco







## PETROSETCO THAY ĐỔI LÃNH ĐẠO CẤP CAO

Ông Đỗ Đức Chiến được bầu vào HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 04/08/2009 thay ông Trần Công Tào nghỉ hưu.

Ngày 19/08/2009, HĐQT đã bổ nhiệm ông Phùng Tuấn Hà giữ chức Tổng Giám đốc Petrosetco thay thế ông Nguyễn Hữu Thành chuyển công tác.

Ngày 01/04/2009, Ông Trịnh Thanh Bình đã được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty thay Ông Đỗ Đức Chiến chuyển công tác.

## PETROSETCO CÓ THÊM THÀNH VIÊN MỚI

Petrosetco đã mua lại 04 đơn vị từ các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bao gồm Công ty Cổ phần Chế biến Suất ăn Dầu khí (PBC), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hà Nội). Đồng thời chuyển giao Nhà máy sản xuất Bình khí PetroVietnam (PSC) cho Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas). Việc tiếp nhận chuyển giao các Công ty mới giúp Petrosetco mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh của mình như: lĩnh vực quản lý và khai thác toà nhà, cung ứng vật tư thiết bị cho ngành dầu khí... góp phần nâng cao cả về chất và lượng trong các lĩnh vực mà Petrosetco cung cấp.

## PETROSETCO PHÂN PHỐI SẢN PHẨM POLYPROPYLENE (PP) DUNG QUẤT

Tháng 9/2009 Petrosetco đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH 1TV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) để trở thành nhà phân phối sản phẩm hạt nhựa PP. Hiện nay, nước ta đang phải nhập khẩu một lượng rất lớn hạt PP (khoảng hơn 500.000 tấn PP/năm), vì vậy với công suất sản xuất của nhà máy PP Dung Quất khoảng sản lượng 150.000 tấn/năm, nhà máy chỉ mới đáp ứng được khoảng gần 1/3 nhu cầu của thị trường. Chính vì vậy, phân phối PP mỗi năm dự kiến sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Petrosetco.

## PETROSETCO TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Tháng 10/2009, Petrosetco đã phát hành thành công 6 triệu cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 490 tỷ lên 554 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ đã giúp Petrosetco có thêm nguồn vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án trọng điểm của Tổng Công ty.



## PETROSETCO HOÀN TẤT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BẢO HỘ NHÃN HIỆU

Ngày 31/3/2009 Cục Sở hữu trí tuệ đã có quyết định số 6249/QĐ-SHTT cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "PETROSETCO" cho Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, theo đó Tổng Công ty có toàn quyền trong việc cho phép hoặc không cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng nhãn hiệu "PETROSETCO", hoặc cụm từ khác có thể gây nhầm lẫn, trên hàng hóa/dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó; cũng như được quyền áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép để bảo vệ nhãn hiệu của mình một cách tốt nhất.

## PETROSETCO NHẬN GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT NĂM 2009

Năm 2009, Petrosetco đã vinh dự nhận Giải thưởng SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2009 và được vinh danh trong TOP 100 Thương hiệu Việt Nam.

## PETROSETCO NHẬN GIẢI DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT SẮC

Với những thành quả nổi trội trong hoạt động cung cấp dịch vụ và kinh doanh thương mại năm 2009, đặc biệt trong bối cảnh ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn còn tiếp diễn, Petrosetco đã vinh dự nhận Giải Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ xuất sắc, tiêu biểu năm 2009.



## PETROSETCO DISTRIBUTION (PSD) NHẬN GIẢI PHÂN PHỐI TỐT NHẤT NĂM 2009

Mặc dù mới tham gia thị trường phân phối điện thoại di động và các thiết bị viễn thông từ tháng 5/2007, PSD đã nhanh chóng trở thành một trong những nhà phân phối chuyên nghiệp và có uy tín hàng đầu trong khu vực. Với những thành tích đã đạt được, Petrosetco Distribution (PSD) nhận giải Phân phối tốt nhất năm 2009 (Best Sales Performance 2009) của hãng Nokia khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trao tặng cho nhà phân phối có thành tích tốt nhất trong năm.

## KHỞI CÔNG DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT ETHANOL DUNG QUẤT

Năm 2009 đánh dấu các cột mốc quan trọng trong công tác triển khai dự án xây dựng Nhà máy Sản xuất Ethanol Dung Quất, cụ thể:

- ◆ Ngày 25/4/2009 khởi công san lấp mặt bằng Dự án;
- ◆ Ngày 18/6/2009 ký Hợp đồng nguyên tắc Cung cấp sản lát giữa Công ty Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB, do Petrosetco nắm giữ 51% vốn điều lệ) với Công ty PST thuộc Petrosetco;
- ◆ ngày 24/8/2009, ký hợp đồng EPCC giữa PCB với Liên danh nhà thầu PTSC và Alfa Laval (Ấn Độ);
- ◆ Ngày 06/9/2009 khởi công gói thầu EPCC.
- ◆ Ngoài ra PCB còn ký kết các hợp đồng đăng kiểm (kiểm định chất lượng xây dựng công trình) với Liên danh EIC và DNV và hợp đồng bảo hiểm với Tổng Công ty PVI vào ngày 14/11/2009.







## BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN TRỊ NĂM 2009

### Tổng quan về kinh tế vĩ mô

Năm 2009 tiếp tục là năm có nhiều khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu. Mặc dù kinh tế Việt Nam đã có dấu hiệu phục hồi nhờ sự can thiệp kịp thời thông qua các gói kích cầu của Chính phủ cũng như nỗ lực vượt khó của các doanh nghiệp trong nước, nhưng năm 2009 vẫn còn sự hiện diện của những bất ổn trong kinh tế vĩ mô như: sự biến động bất thường về tỷ giá hối đoái, sức mua trên thị trường giảm mạnh do lo ngại về vấn đề việc làm và thu nhập... gây ra những khó khăn cho các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu trong đó có Petrosetco.

Tuy nhiên, kết thúc năm 2009, nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả khá ấn tượng so với các nước trong khu vực và trên thế giới như GDP tăng 5,32%, chỉ số giá tiêu dùng năm 2009 so cùng kỳ năm 2008 tăng 6,88%.

Đóng góp một phần không nhỏ vào thành quả nói trên đó là kết quả kinh doanh rất ấn tượng của Petrosetco trong năm 2009 với tất cả các chỉ tiêu đều hoàn thành vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với năm 2008.

### Kết quả đạt được năm 2009

Trước những khó khăn đã được dự báo từ trước, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã có sự chỉ đạo kịp thời và thống nhất trong toàn Tổng Công ty, khuyến khích tinh thần đoàn kết làm việc của toàn thể cán bộ công nhân viên Petrosetco với tinh thần quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch năm 2009 đã được Đại hội đồng Cổ đông đề ra. Kết thúc năm 2009, Petrosetco đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
	1	2	3	4= (3)/(1)	5= (3)/(2)
Doanh thu	5.400.352	5.600.000	7.572.390	140%	135%
Lợi nhuận trước thuế	88.342	100.000	152.952	173%	153%
Nộp ngân sách NN	645.000	520.000	850.430	132%	165%

Doanh thu thực hiện năm 2009 đạt 7.572 tỷ đồng, tăng 40% so năm 2008 và vượt 35% so với hoạch năm 2009.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2009 đạt 152,9 tỷ đồng, cao hơn năm 2008 73% và tăng 53% so với kế hoạch năm 2009.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 850 tỷ đồng, vượt 32% so với năm 2008 và 65% so với kế hoạch.

### Các sự kiện chính trong năm 2009

Tháng 04/2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã quyết định thay đổi mô hình quản lý của các Đơn vị thành viên từ mô hình Hội đồng Thành viên với 03 thành viên sang mô hình Chủ tịch Công ty với 01 thành viên, là người đại diện duy nhất phần vốn của Tổng Công ty tại các Đơn vị, nhằm tinh gọn về tổ chức và nhân sự, đảm bảo việc xử lý thông tin nhanh, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần giảm chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Tháng 9/2009 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã có quyết định tách Ban Phát triển Kinh doanh thành Ban Kế hoạch và Ban Đầu tư để từng bước chuyên môn hóa hoạt động chuyên môn, nâng cao hiệu quả trong công tác tham mưu cho bộ máy lãnh đạo cũng như công tác quản lý các đơn vị thành viên. Đồng thời, thành lập Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí để triển khai phân phối sản phẩm hạt nhựa Polypropylene (PP) của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

Tháng 9/2009, phê duyệt chủ trương mua lại 04 Đơn vị thành viên thông qua việc chuyển nhượng vốn từ PTSC và PV Oil đồng thời chuyển giao Nhà máy sản xuất Bình khí Petrovietnam sang PV Gas, góp phần mở rộng quy mô hoạt động của Petrosetco trong các lĩnh vực quản lý tòa nhà, cho thuê văn phòng, dịch vụ catering và dịch vụ khách sạn, đồng thời tạo điều kiện cho Petrosetco gia tăng tỷ trọng cung cấp các dịch vụ trong ngành.

Tháng 10/2009, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án nâng tỷ lệ sở hữu tại dự án Bio-Ethanol Dung Quất từ 30% lên 51%. Dự án có tổng số vốn đầu tư 1500 tỷ đồng, nhà máy đang trong giai đoạn thi công, dự kiến sẽ hoàn thành vào quý II năm 2011.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã được cơ cấu lại, bầu mới 04 thành viên. Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 4 thành viên trong đó 4 thành viên là chuyên trách.

Năm 2009, Hội đồng Quản trị cũng đã bổ nhiệm mới 03 Phó Tổng Giám đốc nhằm tăng cường bộ máy tham mưu theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng Giám đốc, đáp ứng yêu cầu phát triển cả về chất và lượng của Petrosetco.

Ngày 07/10/2009 Petrosetco đã thực hiện đấu giá thành công 6 triệu cổ phiếu PET thu được 110 tỷ đồng trên cơ sở Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2010 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	Tỷ lệ %
	1	2	3= (2)/(1)
<b>Doanh thu</b>	7.572.390	7.700.000	101,7%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	152.952	150.000	98,1%
<b>Nộp ngân sách nhà nước</b>	850.430	850.000	100,0%

### Kế hoạch quản trị

Năm 2009 đã qua, cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đã có dấu hiệu lắng xuống, nhưng ảnh hưởng của nó vẫn còn tiếp diễn đến năm 2010 và các năm tới, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2010, ngoài các biện pháp quản trị đã phát huy hiệu quả trong năm 2009, Hội đồng Quản trị sẽ tập trung vào các vấn đề chính sau:

- ◆ Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp hóa và chuyên môn hóa nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển; trong đó, lấy hoạt động phân phối hàng hóa là lĩnh vực cốt lõi, tạo đà tăng trưởng, lấy dịch vụ dầu khí nhằm duy trì tính ổn định của Tổng Công ty, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.
- ◆ Tăng cường chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc để triển khai các dự án trọng điểm của Tổng Công ty đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng đề ra.
- ◆ Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân lực, vật lực để triển khai hoạt động phân phối hạt nhựa PP cũng như hoạt động cung cấp đầu vào cho các nhà máy Ethanol của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Petrosetco một cách có hiệu quả.
- ◆ Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty, đảm bảo có đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty.

### Kết luận

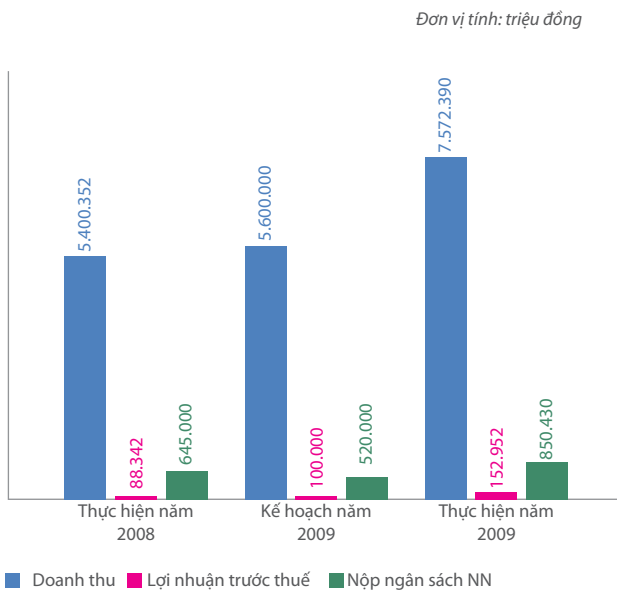
Mặc dù phải đối mặt với những diễn biến hết sức phức tạp của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2009, Petrosetco năm 2009 vẫn đạt được kết quả kinh doanh ngoài sự mong đợi. Tuy nhiên, năm 2010 vẫn được đánh giá là một năm đầy thử thách cho Petrosetco nói chung và Hội đồng Quản trị nói riêng. Vì vậy, ngoài sự đoàn kết, đồng lòng của toàn thể cán bộ CNV Petrosetco, chúng tôi rất cần sự tin tưởng, tiếp tục gắn bó và ủng hộ hơn nữa từ phía các Quý cổ đông, nhà đầu tư để giúp Petrosetco tiếp tục vượt qua những khó khăn, trở ngại phía trước và vươn tới những thành công rực rỡ trong tương lai.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009**

Năm 2009, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng bởi cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên bằng sự nỗ lực, ý chí quyết tâm và sự lao động cần cù, sáng tạo của gần 2.300 cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty, Petrosetco đã hoàn thành toàn diện và vượt mức tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2009 đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2009 giao cho, cụ thể như sau:

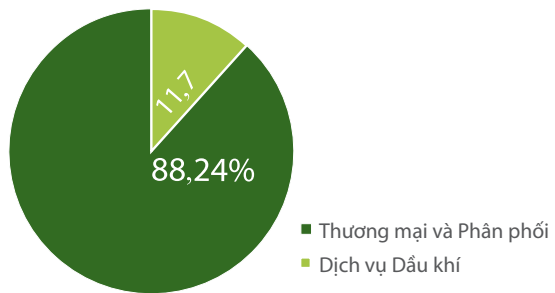
- ◆ Doanh thu đạt 7.572 tỷ đồng, tăng trưởng 40% so với năm 2008;
- ◆ Lợi nhuận trước thuế đạt 152,9 tỷ đồng, tăng trưởng 73% so với năm 2008

**KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2009**

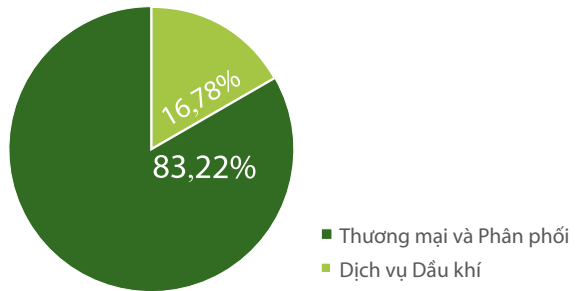


**KẾT QUẢ KINH DOANH THEO MẢNG NĂM 2009**

Cơ cấu doanh thu theo mảng 2009



Cơ cấu lợi nhuận theo mảng 2009



**MẢNG THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI**

Hoạt động kinh doanh Thương mại và Phân phối của Tổng Công ty bao gồm: phân phối điện thoại di động Nokia, máy tính xách tay, kinh doanh phân bón, nông sản và cung ứng thiết bị vật tư cho ngành dầu khí. Trong năm 2009, mảng kinh doanh này đem lại 6.681,8 tỷ đồng doanh thu và 127,3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Đây là mảng kinh doanh chủ đạo, chiếm tỷ trọng 88% trong cơ cấu doanh thu và 83% lợi nhuận toàn Tổng Công ty.

**Phân phối điện thoại di động và máy tính xách tay**

Với hệ thống phân phối trải dài trên toàn quốc, gồm 8 chi nhánh tại các tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Buôn Ma Thuột, Nha Trang, Hồ Chí Minh, và Cần Thơ, Tổng Công ty tiếp tục nắm giữ khoảng 50% thị phần tiêu thụ điện thoại di động Nokia trên cả nước trong năm 2009. Đồng thời, đây tiếp tục là mảng kinh doanh dẫn đầu về tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng Công ty Petrosetco.

Phát huy những thành công của mảng phân phối điện thoại di động, Tổng Công ty đã đàm phán thành công và trở thành nhà phân phối chính thức các nhãn hiệu máy tính Dell, Acer, Lenovo và HP, trong đó dòng máy Emachines của Acer được Petrosetco độc quyền phân phối. Đến nay, Công ty đã chiếm 20% thị phần của mảng phân phối này.

**Cung ứng vật tư thiết bị cho ngành dầu khí**

Là mảng kinh doanh mới của Petrosetco, với hoạt động chính là cung ứng vật tư thiết bị cho các nhà thầu Dầu khí như: Vietsovpetro, PVD, Cuu Long JOC, PTSC, PVGas.... Trong năm 2009, ảnh hưởng bởi khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước đã làm cho các nhà thầu tạm hoãn lại các dự án, cắt giảm chi phí hoặc tạm ngưng kế hoạch mua sắm từ đó làm giảm doanh số cũng như lợi nhuận đối với hoạt động cung ứng vật tư thiết bị của Tổng Công ty.

## Kinh doanh phân bón, nông sản

Trong năm 2009, hoạt động kinh doanh phân bón gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, đồng thời do nhận định không tốt về xu hướng của thị trường nên mảng kinh doanh này của Tổng Công ty đã không có hiệu quả trong năm 2009. Tuy nhiên, năm 2009 lại là năm thành công đối với kinh doanh nông sản, Tổng Công ty đã xuất khẩu được 256 ngàn tấn sản phẩm, chiếm khoảng 20% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm của cả nước.

## DỊCH VỤ DẦU KHÍ

Mảng dịch vụ Dầu khí của Tổng công ty hiện bao gồm các loại hình dịch vụ: dịch vụ catering, dịch vụ quản lý và khai thác các tòa nhà, dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ logistics, dịch vụ lao động, dịch vụ vận chuyển và các dịch vụ khác. Trong năm 2009, mảng dịch vụ Dầu khí đem lại 891,5 tỷ đồng doanh thu và 25,6 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

### Dịch vụ Catering

Catering là mảng dịch vụ truyền thống của Petrosetco, tuy không mang lại doanh thu và lợi nhuận cao, khó tăng tốc phát triển nhưng lại rất quan trọng vì đây là mảng dịch vụ giúp duy trì tính ổn định của Tổng Công ty.

Trong năm 2009, được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty đã thành công trong việc đàm phán nâng giá suất ăn tại hầu hết các giàn khoan biển, tạo điều kiện cho Tổng Công ty cải thiện chất lượng dịch vụ catering cho các đối tác đồng thời nâng cao hiệu quả của mảng dịch vụ này.

### Dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng, quản lý và khai thác các tòa nhà

Quản lý và khai thác các tòa nhà là loại hình kinh doanh mới mang tính chiến lược của Tổng Công ty, không những giúp Petrosetco phát triển ổn định, nâng cao tỷ trọng dịch vụ trong ngành mà còn góp phần tạo dựng thương hiệu cho Petrosetco. Hiện Petrosetco đang thực hiện quản lý các khách sạn, tòa nhà sau: Tòa nhà Petrovietnam Tower tại số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà Petrovietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, TP.HCM; Trụ sở Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam tại số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 46 Trương Định, TP.HCM; Khách sạn Petro Sông Trà, Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi, TP. Quảng Ngãi; Khách sạn Elegant, 89-91 Triệu Việt Vương, Hà Nội.

Hiện tỷ lệ lấp đầy các văn phòng cho thuê ở các tòa nhà luôn đạt trên 95%, với thời hạn thuê dài hạn từ 2 đến 5 năm. Công tác chăm sóc khách hàng và tìm kiếm các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tiện ích tăng thêm của Tòa nhà luôn được chú trọng, tạo nên lợi thế cạnh tranh ổn định của Tổng Công ty đối với các cao ốc khác trong địa bàn.

### Dịch vụ khác

Bao gồm dịch vụ vận chuyển, dịch vụ logistics, dịch vụ lao động,... là những dịch vụ đóng góp vào tổng doanh thu, lợi nhuận Tổng công ty với tỷ trọng nhỏ, tuy nhiên hoạt động dịch vụ này mang tính ổn định và góp phần làm tăng giá trị cung cấp các dịch vụ chính của Tổng Công ty cho các khách hàng và đối tác.

## BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Hoàn thành và đưa vào khai thác Tòa nhà Petrosetco Tower thuộc Dự án Trung Tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi, cho phép cung cấp các dịch vụ văn phòng làm việc, khách sạn, phòng hội nghị và nhà hàng đạt tiêu chuẩn 4 sao cho các đơn vị trong ngành cũng như các nhà đầu tư, nhà thầu dầu khí làm việc tại địa bàn Quảng Ngãi và Dung Quất.

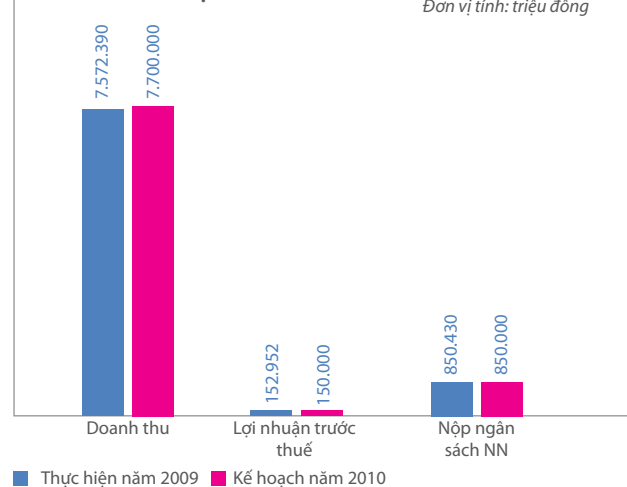
Dự án Cao ốc Petrosetco Tower tại Thanh Đa đến nay đã được UBND TP Hồ Chí Minh chấp thuận các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc với quy mô 35 tầng và 105 ngàn m<sup>2</sup> xây dựng.

Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiên Liệu Sinh học Miền Trung – PCB, tỷ lệ vốn góp: 51% vốn điều lệ. Trong năm 2009, Petrosetco đã góp 115 tỷ đồng cho dự án này, phục vụ cho việc triển khai dự án Nhà máy sản xuất Ethanol Miền Trung. Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được HĐQT PCB phê duyệt tại Quyết định số 28/HĐQT-PCB ngày 22/6/2009. Công tác giải phóng mặt bằng đã hoàn thành, gói thầu EPC đã được ký và đang bước vào các giai đoạn thiết kế, đồng thời các nhà thầu đang tiến hành thi công các hạng mục công trình phụ trợ.

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí – PV Building, tỷ lệ góp vốn: 30% vốn điều lệ. Trong năm 2009 Petrosetco đã thực hiện việc góp 16,5 tỷ đồng vào Công ty PV-Building.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

### Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010



### Kế hoạch về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2010-2011

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị năm 2010 của Petrosetco tổng số vốn là 338 tỷ đồng, trong đó tập trung vào các dự án trọng điểm sau:

Stt	Dự án
1	Xây dựng Chung cư cao tầng Thanh Đa
2	XD Chung cư cao tầng tại Số 1 trần Khắc Chung – TP Vũng Tàu
3	Dự án cải tạo Khách sạn Holiday Mansion
4	Trung tâm DV Dầu khí Dung Quất (Kho PP)
5	Xây dựng hệ thống kho hàng tại Gia Lai
6	Góp vốn đầu tư Nhà máy Sản xuất phân NPK

**CÁC TỶ SỐ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Năm tài chính 31/12/2009

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
<b>1. Khả năng thanh toán</b>		
Thanh toán hiện hành	1.26	1.27
Thanh toán nhanh	0.80	0.67
<b>2. Hiệu quả hoạt động</b>		
Hiệu suất sử dụng tổng tài sản	3.14	3.81
Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	23.84	18.01
Vòng quay khoản phải thu	9.58	10.23
Vòng quay hàng tồn kho	8.37	8.71
<b>3. Cấu trúc tài sản và vốn</b>		
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	89,05%	80,99%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	10,95%	19,01%
Nợ / Tổng tài sản	72,33%	64,62%
Nợ ngắn hạn / Tổng tài sản	70,67%	63,97%
Nợ dài hạn / Tổng tài sản	1,65%	0,66%
Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	23,78%	35,38%
Nợ / Vốn chủ sở hữu	2.99	1.83
<b>4. Khả năng sinh lợi</b>		
Lợi nhuận sau thuế	113.690.619.725	72.653.600.441
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	1,51%	1,35%
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA)	3,67%	4,55%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE)	15,20%	12,85%
Thu nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		2.257.291.211
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(1.477.658.984)	
Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	49.927.373	48.924.963
Lợi nhuận trên một cổ phiếu (EPS)	2.306	1.439

**HỆ SỐ TÍN NHIỆM**

Chỉ tiêu	2009	2008
Xếp hạng tín dụng do CIC công bố		
Xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất	84	116

**THÔNG TIN DOANH THU, LỢI NHUẬN**

Năm tài chính 31/12/2009		Đơn vị tính: VNĐ	
Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	
Tổng doanh thu	7.572.390.177.874	5.400.352.012.438	
Tổng chi phí	-7.419.437.421.507	-5.312.009.683.888	
Lợi nhuận trước thuế	152.952.756.367	88.342.328.550	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-39.262.136.642	-15.688.728.109	
Lợi nhuận sau thuế	113.690.619.725	72.653.600.441	

**THÔNG TIN TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN**

Năm tài chính 31/12/2009		Đơn vị tính: VNĐ	
Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	
Tổng tài sản	3.093.732.335.943	1.597.736.749.254	
Tài sản ngắn hạn	2.754.894.711.572	1.293.963.961.733	
Tài sản dài hạn	338.837.624.371	303.772.787.521	
Tổng nguồn vốn	3.093.732.335.943	1.597.736.749.254	
Nợ	2.237.622.789.679	1.032.504.955.874	
Trong đó:			
Nợ ngắn hạn	2.186.460.359.292	1.022.000.290.017	
Nợ dài hạn	51.162.430.387	10.504.665.857	
Vốn chủ sở hữu	747.813.975.512	565.231.793.380	
Lợi ích cổ đông thiểu số	108.295.570.752		

**THÔNG TIN VÀ TỶ SỐ THỊ TRƯỜNG**

Năm tài chính 31/12/2009		Đơn vị tính: VNĐ	
Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	
Ngày niêm yết			13/08/2007
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	49.927.373	48.924.963	
Vốn hóa thị trường	1.286.950.400.000	696.708.800.000	
Cổ tức (% mệnh giá)	12%	10%	
EPS	2.306	1.439	
Giá thị trường	23.200	14.200	
P/E	11.32	9.87	
P/B	1.54	1.50	







**NỘI DUNG**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

**BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

---

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

---

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

---

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

---

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

---

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Đức Chiến	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 4 tháng 8 năm 2009)
Ông Trần Công Tào	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 4 tháng 8 năm 2009)
Ông Phùng Tuấn Hà	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2009)
Ông Nguyễn Sỹ Đàm	Thành viên (bổ nhiệm ngày 1 tháng 10 năm 2009)
Ông Lê Thuận Khương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2009)
Ông Trịnh Thanh Bình	Thành viên (bổ nhiệm ngày 2 tháng 12 năm 2009)
Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành viên (miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2009)
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2009)
Ông Hồ Sỹ Long	Thành viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2009)
Ông Đặng Xuân Thọ	Thành viên (miễn nhiệm ngày 2 tháng 12 năm 2009)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2009)
Ông Nguyễn Hữu Thành	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2009)
Ông Hồ Sỹ Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2009)
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 7 tháng 8 năm 2009)
Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 7 tháng 8 năm 2009)
Ông Nguyễn Sỹ Đàm	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 10 năm 2009)
Ông Đặng Xuân Thọ	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2009 và miễn nhiệm ngày 20 tháng 1 năm 2010)

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất từng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả nhằm mục đích lập báo cáo tài chính một cách đúng đắn từ đó làm giảm đến mức tối thiểu những sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính. Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

**Phùng Tuấn Hà**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 3 năm 2010

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các Công ty con (sau đây gọi chung là "Tổng Công ty"). Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng đồng thời kiểm toán các bút toán điều chỉnh nhằm trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính 2008 được đề cập tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh trên là phù hợp và đã được phản ánh đầy đủ.

Cùng với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý đến các thông tin trình bày trong Thuyết minh số 4, phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định áp dụng phương pháp hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Nếu ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10, lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Tổng Công ty sẽ giảm 15.295.831.325 đồng và khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong phần Vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 sẽ tăng một khoản tương ứng.



**Phạm Văn Thịnh**

**Phó Tổng Giám đốc**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0028/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Ngày 29 tháng 3 năm 2010

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A blue ink signature of Văn Đình Khuê.

**Văn Đình Khuê**

**Kiểm toán viên**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1178/KTV

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.754.894.711.572</b>	<b>1.293.963.961.733</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>431.280.211.670</b>	<b>77.643.507.863</b>
1. Tiền	111		301.052.986.337	77.643.507.863
2. Các khoản tương đương tiền	112		130.227.225.333	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>7</b>	<b>147.247.104.156</b>	<b>4.962.389.882</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		147.247.104.156	17.641.827.882
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(12.679.438.000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.067.870.840.610</b>	<b>513.367.537.731</b>
1. Phải thu khách hàng	131		520.319.475.684	272.226.842.831
2. Trả trước cho người bán	132		448.013.358.415	213.007.499.901
3. Các khoản phải thu khác	135		114.866.806.923	30.375.113.702
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(15.328.800.412)	(2.241.918.703)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>1.000.688.640.979</b>	<b>623.439.939.592</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.005.180.066.613	639.467.746.751
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.491.425.634)	(16.027.807.159)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>107.807.914.157</b>	<b>74.550.586.665</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		633.361.307	565.875.281
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		83.488.315.175	70.727.516.903
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.047.266.114	109.955.060
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		21.638.971.561	3.147.239.421
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>338.837.624.371</b>	<b>303.772.787.521</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.402.367.156</b>	<b>3.144.256.672</b>
1. Phải thu dài hạn khác	218		3.402.367.156	3.144.256.672
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>309.371.965.147</b>	<b>293.470.110.158</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>9</b>	138.317.044.502	98.180.551.938
- Nguyên giá	222		256.493.282.035	194.290.148.683
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(118.176.237.533)	(96.109.596.745)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>10</b>	102.549.625.805	102.744.132.501
- Nguyên giá	228		103.944.044.761	103.720.189.301
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.394.418.956)	(976.056.800)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>11</b>	68.505.294.840	92.545.425.719
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>21.450.000.000</b>	<b>4.584.637.588</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	<b>13</b>	21.450.000.000	4.584.637.588
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.613.292.068</b>	<b>2.573.783.103</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		4.613.292.068	2.573.783.103
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.093.732.335.943</b>	<b>1.597.736.749.254</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU B 01-DN/HN**

Đơn vị tính: Đồng

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>31/12/2008</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.237.622.789.679</b>	<b>1.032.504.955.874</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.186.460.359.292</b>	<b>1.022.000.290.017</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	1.355.862.909.670	756.914.584.214
2. Phải trả người bán	312		555.806.870.275	87.495.326.601
3. Người mua trả tiền trước	313		11.931.918.224	7.071.678.240
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	108.374.396.989	73.854.835.356
5. Phải trả người lao động	315		49.717.668.603	41.979.335.633
6. Chi phí phải trả	316		11.373.272.839	15.333.139.078
7. Phải trả nội bộ	317		3.819.056.664	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		89.574.266.028	39.351.390.895
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>51.162.430.387</b>	<b>10.504.665.857</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		23.823.386.519	1.133.263.838
2. Vay và nợ dài hạn	334	16	26.535.456.400	9.137.270.195
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		803.587.468	234.131.824
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>17</b>	<b>747.813.975.512</b>	<b>565.231.793.380</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>735.660.268.722</b>	<b>553.862.047.271</b>
1. Vốn điều lệ	411		554.720.000.000	490.640.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		52.120.798.051	54.564.720
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		12.669.047.040	6.910.633.105
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2.335.000.000)	(23.623.467.366)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(15.295.831.325)	-
6. Quỹ đầu tư phát triển	417		26.011.367.417	13.821.266.211
7. Quỹ dự phòng tài chính	418		243.337.950	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối	420		107.526.549.589	66.059.050.601
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>17</b>	<b>12.153.706.790</b>	<b>11.369.746.109</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		12.153.706.790	11.369.746.109
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>	<b>18</b>	<b>108.295.570.752</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.093.732.335.943</b>	<b>1.597.736.749.254</b>



**Phùng Tuấn Hà**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 3 năm 2010

**Đào Văn Đại**  
**Kế toán trưởng**

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-DN/HN  
Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009	2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		7.572.390.177.874	5.400.352.012.438
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(197.401.937.622)	(113.969.154.220)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.374.988.240.252	5.286.382.858.218
4. Giá vốn hàng bán	11		(6.801.023.600.915)	(4.902.622.561.020)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		573.964.639.337	383.760.297.198
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	70.378.134.504	16.208.934.285
7. Chi phí tài chính	22	20	(112.199.216.416)	(105.082.475.353)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		(86.826.077.666)	(81.447.784.770)
8. Chi phí bán hàng	24		(240.630.175.038)	(166.995.267.739)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(160.272.436.461)	(45.293.718.329)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		131.240.945.926	82.597.770.062
11. Thu nhập khác	31		67.307.893.294	6.828.229.547
12. Chi phí khác	32		(45.596.082.853)	(1.083.671.059)
13. Lợi nhuận khác	40	21	21.711.810.441	5.744.558.488
14. Lợi nhuận trước thuế	50		152.952.756.367	88.342.328.550
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	(39.262.136.642)	(15.688.728.109)
16. Lợi nhuận sau thuế	60		<b>113.690.619.725</b>	<b>72.653.600.441</b>
<i>Phân bổ cho:</i>				
- Lợi ích của cổ đông thiểu số		18	(1.477.658.984)	-
- Cổ đông của Công ty			115.168.278.709	72.653.600.441
<b>17. Lãi trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>23</b>	<b>2.306</b>	<b>1.439</b>



**Phùng Tuấn Hà**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 3 năm 2010

**Đào Văn Đại**  
**Kế toán trưởng**

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 03-DN/HN

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	2008
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>152.952.756.367</b>	<b>88.342.328.549</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	16.249.030.251	9.240.534.015
Các khoản dự phòng	03	(11.128.937.816)	30.656.929.708
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	(2.257.291.211)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(29.849.661.784)	(5.873.289.330)
Chi phí lãi vay	06	86.826.077.666	81.447.784.770
<b>3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi về vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>215.049.264.684</b>	<b>201.556.996.501</b>
Tăng các khoản phải thu	09	(584.105.662.426)	(209.997.321.074)
Tăng hàng tồn kho	10	(365.712.319.862)	(137.411.847.190)
Tăng các khoản phải trả	11	658.687.692.661	84.429.692.504
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(2.106.994.991)	1.775.852.559
Tiền lãi vay đã trả	13	(86.826.077.666)	(84.589.200.531)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.659.397.755)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	22.690.122.681	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(42.426.123.066)	(6.953.213.162)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(205.409.495.739)</b>	<b>(151.189.040.393)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(65.918.564.547)	(57.335.071.410)
2. Tiền thu do thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn	22	40.763.472.245	3.708.682.643
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(140.973.024.274)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	23.623.467.366	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(16.865.362.412)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	11.367.748.000	(5.141.785.056)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	29.236.961.137	3.135.190.687
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(118.765.302.485)</b>	<b>(55.632.983.136)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	116.146.233.331	8.105.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho cổ đông và mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(2.335.000.000)	(23.623.467.366)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	6.072.284.077.620	4.587.697.544.092
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.455.878.380.135)	(4.297.048.092.719)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	(29.357.941.437)
6. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(47.639.895.200)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>682.577.035.616</b>	<b>245.773.042.570</b>
<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền trong năm</b>	<b>50</b>	<b>358.402.237.392</b>	<b>38.951.019.041</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>77.643.507.863</b>	<b>38.692.488.822</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(4.765.533.585)	-
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>431.280.211.670</b>	<b>77.643.507.863</b>



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU B 03-DN/HN**

Đơn vị tính: Đồng

### Thông tin bổ sung cho các khoản mục phi tiền tệ

Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác không bao gồm 29.044.721.883 đồng (năm 2008: 15.904.497.769 đồng) là giá trị tài sản cố định mua sắm trong năm chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải trả.



**Phùng Tuấn Hà**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 3 năm 2010

**Đào Văn Đại**  
**Kế toán trưởng**

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

## 1. THÔNG TIN CHUNG

MẪU B 09-DN/HN

### Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và tám Công ty con cùng hai công ty liên kết, cụ thể như sau:

#### *Công ty mẹ*

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005338 ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 15 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty mẹ được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty Nhà nước thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Petro Việt Nam").

Trụ sở chính của Công ty mẹ đặt tại 12AB Thanh Đa, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

#### *Các công ty con*

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là "PSV") được thành lập tại thành phố Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4904000231 ngày 3 tháng 1 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Petrosetco Vũng Tàu được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí biển; Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu và Chi nhánh Tổng Công ty tại Vũng Tàu.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (sau đây gọi tắt là "PSD") được thành lập trên cơ sở Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104003401 ngày 4 tháng 2 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 12 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thương mại Dầu khí (sau đây gọi tắt là "PST") được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104003173 ngày 14 tháng 1 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (sau đây gọi tắt là "PSG") được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn và Xí nghiệp Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ lữ hành theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104003310 ngày 25 tháng 1 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 5 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là "PSQ") được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị trực thuộc là Khách sạn PetroVietnam - Sông Trà và Chi nhánh Công ty mẹ tại Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000191 ngày 29 tháng 8 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (sau đây gọi tắt là "POTS") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104000765 ngày 13 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. POTS được Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí chuyển giao cho Tổng Công ty từ ngày 1 tháng 9 năm 2009.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (sau đây gọi tắt là "PVA") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104002191 ngày 12 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. PVA được Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí chuyển giao cho Tổng Công ty từ ngày 1 tháng 9 năm 2009.

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (sau đây gọi tắt là "PCB") được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 65201000077 ngày 11 tháng 9 năm 2008 do Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất cấp với thời hạn hoạt động là 69 năm. Ngày 22 tháng 9 năm 2009, Tổng Công ty tăng tỷ lệ góp vốn tại PCB từ 30% lên 51%.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty liên kết

MẪU B 09-DN/HN

Công ty Cổ phần Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (sau đây gọi tắt là "PBC") được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 491032000093 ngày 28 tháng 6 năm 1994 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí (sau đây gọi tắt là "PV Building") được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300429492 ngày 2 tháng 4 năm 2009 so Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

## Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm sản xuất, kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ về sinh hoạt, đời sống cho các hoạt động của ngành dầu khí; kinh doanh điện thoại di động và các linh kiện dùng cho điện thoại, phân phối máy tính, kinh doanh bất động sản, lập dự án đầu tư, đại lý vé máy bay, vệ sinh khu nhà và các công trình, bán buôn hóa chất, máy móc thiết bị phục vụ cho vệ sinh công nghiệp, dịch vụ quản lý bất động sản, bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, nhựa tổng hợp, sản xuất bao bì từ nhựa tổng hợp, xuất khẩu lao động, cung ứng lao động; cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, phương tiện vận tải, văn phòng; kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế, khách sạn, nhà ở; chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, hàng nông hải sản; mua bán máy móc thiết bị; làm đại lý mua bán hàng hóa, kinh doanh xăng dầu; sản xuất vỏ bình khí và xây dựng dân dụng và công nghiệp.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC

Theo như trình bày tại chi tiết tại Thuyết minh số 22 dưới đây, Tổng Công ty đã nhận được thông tin chính thức về chính sách thuế áp dụng với các công ty con từ Bộ Tài chính. Theo đó, Tổng Công ty đã trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 để phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung liên quan đến các năm tài chính trước theo yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 29. Ảnh hưởng chi tiết của việc trình bày lại số liệu đến các khoản mục của báo cáo tài chính đã công bố năm trước như sau:

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Số trước điều chỉnh VNĐ	Số sau điều chỉnh VNĐ	Chênh lệch VNĐ
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58.166.107.247	73.854.835.356	(15.688.728.109)
Lợi nhuận chưa phân phối	81.747.778.710	66.059.050.601	15.688.728.109

### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Số trước điều chỉnh VNĐ	Số sau điều chỉnh VNĐ	Chênh lệch VNĐ
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	15.688.728.109	(15.688.728.109)
Lợi nhuận sau thuế	88.342.328.550	72.653.600.441	15.688.728.109
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.760	1.439	321

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Phương pháp hạch toán các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC có sự khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà ghi nhận trên khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc phần Vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Trong trường hợp bị lỗ, Tổng Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt với trường hợp áp dụng theo hướng dẫn tại VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính. So với việc áp dụng VAS10, việc áp dụng Thông tư số 201/2009/TT-BTC làm lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 tăng 15.295.831.325 đồng và khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong phần Vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 có một số dư nợ với một số tiền tương đương.

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm hoạt động. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng thống nhất tại Công ty mẹ và các công ty con.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Tổng Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tổng Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Tổng Công ty.

### Đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá trị ban đầu trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng lỗi thời, kém phẩm chất và khi giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do xây dựng hoặc sản xuất bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao hàng năm cụ thể như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	4% - 20%
Máy móc thiết bị	14,2% - 20%
Phương tiện vận tải	14,2% - 20%
Dụng cụ quản lý	20% - 25%
Tài sản cố định phúc lợi	0%

### Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

### Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Tài sản cố định vô hình, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Tài sản là quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất, phần mềm máy tính được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong tám năm. Tài sản là quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng không xác định không tính khấu hao.

### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí khác có liên quan. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn từ hai đến ba năm.

### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo tỷ lệ dịch vụ cung cấp hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong năm khác và cũng không bao gồm các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ và chỉ được ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập phải trả và thuế thu nhập hoãn lại của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 6. TIỀN

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt	2.161.719.736	2.033.824.003
Tiền gửi ngân hàng	234.383.207.234	75.609.683.860
Tiền đang chuyển	64.508.059.367	-
Tương đương tiền	130.227.225.333	-
	<b>431.280.211.670</b>	<b>77.643.507.863</b>

Khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới ba tháng tại các ngân hàng với lãi suất được hưởng một năm từ 7,5% đến 10,2%.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 7. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Cổ phiếu của các công ty niêm yết	-	17.641.827.882
Tiền gửi có kỳ hạn	147.247.104.156	-
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-	(12.679.438.000)
	<b>147.247.104.156</b>	<b>4.962.389.882</b>

### 8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Hàng mua đang đi đường	307.118.456.903	29.832.190.897
Nguyên liệu, vật liệu	6.196.862.649	19.525.353.668
Công cụ, dụng cụ	544.574.105	823.663.970
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.495.784.631	10.046.254.220
Thành phẩm	-	349.887.031
Hàng hoá	643.084.273.305	578.890.396.965
Hàng gửi đi bán	41.740.115.020	-
	<b>1.005.180.066.613</b>	<b>639.467.746.751</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.491.425.634)	(16.027.807.159)
	<b>1.000.688.640.979</b>	<b>623.439.939.592</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Tổng Công ty đã thế chấp hàng tồn kho với tổng giá trị tối thiểu là 180.610.474.322 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (năm 2008: 307.524.339.040 đồng) để đảm bảo cho khoản vay từ ngân hàng.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định phúc lợi	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 1/1/2009	92.493.663.460	81.438.893.619	15.163.851.473	3.154.276.828	2.039.463.303	194.290.148.683
Tăng trong năm	370.689.090	2.252.597.749	6.866.045.830	1.540.678.342	-	11.030.011.011
Đầu tư XD CB hoàn thành	52.120.252.466	9.508.214.389	2.160.763.753	61.605.600	-	63.850.836.208
Phân loại lại	20.603.636	800.003.810	(800.003.810)	(20.603.636)	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	2.449.274.589	27.240.155.224	5.909.538.579	270.556.197	35.869.524.589
Tăng khác	-	-	49.773.537	-	-	49.773.537
Thanh lý, nhượng bán	-	(395.755.820)	(1.542.172.741)	(63.602.260)	(40.864.490)	(2.042.395.311)
Giảm do bán công ty	(5.671.295.611)	(39.301.017.406)	(1.468.574.218)	(106.510.166)	-	(46.547.397.401)
Giảm khác	-	-	(7.219.281)	-	-	(7.219.281)
Tại ngày 31/12/2009	139.333.913.041	56.752.210.930	47.662.619.767	10.475.383.287	2.269.155.010	256.493.282.035
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 1/1/2009	50.176.548.113	34.458.517.938	9.984.950.196	1.489.580.498	-	96.109.596.745
Trích khấu hao trong năm	5.153.823.142	6.154.514.866	3.029.840.920	1.464.765.639	45.161.475	15.848.106.042
Phân loại lại	-	800.003.810	(800.003.810)	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	317.990.205	10.639.577.595	3.570.426.574	81.254.374	14.609.248.748
Tăng khác	-	-	49.773.537	-	-	49.773.537
Giảm do thanh lý	-	(395.755.820)	(1.525.736.132)	(47.147.918)	(40.864.490)	(2.009.504.360)
Giảm do bán công ty	(1.458.953.640)	(4.483.627.064)	(415.856.122)	(71.079.928)	-	(6.429.516.754)
Giảm khác	-	-	(1.466.426)	-	-	(1.466.426)
Tại ngày 31/12/2009	53.871.417.615	36.851.643.935	20.961.079.759	6.406.544.865	85.551.359	118.176.237.533
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	<b>85.462.495.426</b>	<b>19.900.566.995</b>	<b>26.701.540.008</b>	<b>4.068.838.422</b>	<b>2.183.603.651</b>	<b>138.317.044.502</b>
<b>Tại ngày 31/12/2008</b>	<b>42.317.115.347</b>	<b>46.980.375.681</b>	<b>5.178.901.277</b>	<b>1.664.696.330</b>	<b>2.039.463.303</b>	<b>98.180.551.938</b>

Tài sản cố định bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 19.058.224.103 đồng (2008: 16.113.108.671 đồng.)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 1. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm VNĐ	Cộng VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 1/1/2009	102.646.941.381	1.073.247.920	103.720.189.301
Tăng trong năm	-	132.997.500	132.997.500
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	90.857.960	90.857.960
Tại ngày 31/12/2009	102.646.941.381	1.297.103.380	103.944.044.761
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 1/1/2009	701.485.573	274.571.227	976.056.800
Trích khấu hao trong năm	117.355.218	283.568.991	400.924.209
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	17.437.947	17.437.947
Tại ngày 31/12/2009	818.840.791	575.578.165	1.394.418.956
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	<b>101.828.100.590</b>	<b>721.525.215</b>	<b>102.549.625.805</b>
<b>Tại ngày 31/12/2008</b>	<b>101.945.455.808</b>	<b>798.676.693</b>	<b>102.744.132.501</b>

### 2. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Số dư đầu năm	92.545.425.719	31.318.828.430
Chi phí trong năm	89.038.515.465	61.448.035.289
Tăng do hợp nhất kinh doanh	2.140.794.272	-
Kết chuyển sang tài sản cố định trong năm	(63.850.836.208)	-
Kết chuyển sang công cụ, dụng cụ	(5.652.730.435)	-
Kết chuyển sang chi phí	(33.874.118.449)	-
Giảm khác trong năm	(11.841.755.524)	(221.438.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>68.505.294.840</b>	<b>92.545.425.719</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 3. CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

	Vốn điều lệ đã đăng ký 31/12/2009 VNĐ	Vốn điều lệ đã góp 31/12/2009 VNĐ	Tỉ lệ sở hữu %	Tỉ lệ quyền biểu quyết năm giữ %
PST	39.500.000.000	39.500.000.000	100	100
PSG	10.400.000.000	10.400.000.000	100	100
PSV	22.500.000.000	22.500.000.000	100	100
PSQ	56.515.220.717	56.515.220.717	100	100
PSD	92.000.000.000	92.000.000.000	100	100
POTS	30.000.000.000	30.000.000.000	100	100
PVA	50.000.000.000	50.000.000.000	100	100
PCB	229.500.000.000	114.750.000.000	51	51
	<b>530.415.220.717</b>	<b>415.665.220.717</b>		

Trong năm, Tổng Công ty nhận chuyển nhượng POTS và PVA từ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, theo đó, hai công ty này trở thành công ty con của Tổng Công ty từ ngày 1 tháng 9 năm 2009. Tổng tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và tổng thu nhập sau thuế cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được hợp nhất vào báo cáo hợp nhất của Tổng Công ty như sau:

	Giá mua VNĐ	Tổng tài sản tại ngày 31/12/2009 VNĐ
POTS	31.681.662.678	176.384.179.130
PVA	56.183.637.417	66.498.437.943

Ngày 22 tháng 9 năm 2009, Hội đồng quản trị Petro Việt Nam đã chấp thuận cho Tổng Công ty tăng tỷ lệ góp vốn từ 30% lên 51% vào Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Miền Trung (PCB). Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty này vẫn đang trong quá trình đầu tư xây dựng nhà máy.

### 4. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Đầu tư vào các công ty liên kết	21.450.000.000	4.584.637.588

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Tổng Công ty đang sở hữu 30% và 50% tổng số vốn, tương đương tỷ lệ quyền biểu quyết, lần lượt của PV-Building và PBC, cụ thể như sau:

	Vốn điều lệ đã đăng ký 31/12/2009 VNĐ	Vốn điều lệ đã góp 31/12/2009 VNĐ	Tỉ lệ sở hữu %
PV - Building	16.500.000.000	16.500.000.000	30
PBC	9.900.000.000	4.950.000.000	50
	<b>26.400.000.000</b>	<b>21.450.000.000</b>	

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

Thông tin tài chính tổng hợp của các công ty liên doanh, liên kết Tổng Công ty đã góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

	PV-Building VNĐ	Bestfood VNĐ
Tổng tài sản	58.389.173.536	56.127.162.630
Tổng nợ phải trả	(918.481.721)	(36.547.593.159)
<b>Tài sản thuần</b>	<b>57.470.691.815</b>	<b>19.579.569.471</b>

Tổng Công ty cùng Tổng Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh để thành lập Nhà máy sản xuất bình khí để sản xuất và kinh doanh vỏ bình khí, trong đó Tổng Công ty là Nhà điều hành và góp 60% vốn. Ngày 31 tháng 8 năm 2009, Tổng Công ty đã chuyển giao phần vốn góp nhà máy này cho Tổng Công ty Khí Việt Nam ("PVGas").

Số liệu báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 8 năm 2009 của Nhà máy sản xuất bình khí đã được Tổng Công ty ghi nhận với tỷ lệ 60%, tương ứng với phần vốn góp trong hợp đồng hợp tác kinh doanh, cụ thể như sau:

	Từ 1/1/2009 đến 31/8/2009 VNĐ	2008 VNĐ
Doanh thu	44.269.519.011	46.408.935.697
Giá vốn	(41.783.076.812)	(46.669.719.793)
Chi phí hoạt động	(2.264.450.123)	(6.353.068.859)
Chi phí khác	(1.227.815.887)	-
<b>Lỗ</b>	<b>(1.005.823.811)</b>	<b>(6.613.852.955)</b>

### 1. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Vay ngắn hạn	1.348.281.350.699	756.914.584.214
Nợ dài hạn đến hạn trả:	7.581.558.971	-
	<b>1.355.862.909.670</b>	<b>756.914.584.214</b>

Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính dưới hình thức vay ngắn hạn hoặc phát hành tín dụng thư. Các khoản vay của Tổng Công ty được thực hiện bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ với tổng hạn mức là 1.530 tỷ đồng và 14,6 triệu đô la Mỹ. Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với hạn mức là 200 tỷ đồng được đảm bảo bằng hàng tồn kho của Tổng Công ty với giá trị tối thiểu bằng 180.610.474.322 đồng. Các khoản vay khác không có đảm bảo. Lãi suất lãi tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất ấn định trong khoảng từ 6.21% đến 13.6% cho các khoản vay bằng đồng Việt Nam và từ 3,00% đến 5,05% cho các khoản vay bằng đô la Mỹ. Số dư các khoản vay tại ngày kết thúc niên độ năm 2009 bao gồm 910.781.586.602 đồng và 24.385.473 đô la Mỹ.

### 2. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	34.220.382.883	33.983.727.756
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	17.486.434
Thuế xuất nhập khẩu	19.242.528.481	21.988.020.586
Thuế thu nhập doanh nghiệp	53.576.363.921	15.833.492.666
Các loại thuế khác	1.335.121.704	2.032.107.914
	<b>108.374.396.989</b>	<b>73.854.835.356</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 3. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Tổng Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn 58 tỷ đồng với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam nhằm tài trợ cho dự án đầu tư xây Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi với mức lãi suất một năm bằng lãi suất ủy thác quản lý vốn kỳ hạn 12 tháng cộng 2,88%. Khoản vay có thời hạn vay tối đa là sáu năm và sẽ được hoàn trả nửa năm một lần sau thời gian ân hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Tổng Công ty đã giải ngân với tổng số tiền là 37.907.794.857 đồng (31 tháng 12 năm 2008: 9.137.270.195 đồng).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng một năm	7.581.558.971	-
Trong năm thứ hai	7.581.558.971	-
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	18.953.897.429	9.137.270.195
	<b>34.117.015.371</b>	<b>9.137.270.195</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(7.581.558.971)	-
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>26.535.456.400</b>	<b>9.137.270.195</b>

### 4. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2009	31/12/2008
Số lượng cổ phần được phép phát hành	55.530.000	55.530.000
Số lượng cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ	55.472.000	49.064.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân	49.927.373	48.924.963

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty.

Trong năm 2009, Tổng Công ty thực hiện phát hành 6 triệu cổ phần phổ thông ra công chúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2009 và giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu số 421/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 8 năm 2009.

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Tổng Công ty đã phát hành 1.218.500 cổ phần trong tổng số 1.276.500 cổ phần được phép phát hành cho chương trình thu hút nhân tài cho cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty. Trong năm, Tổng Công ty cũng đã mua lại 233.500 cổ phần làm cổ phiếu quỹ với giá trị là 2.335.000.000 đồng (năm 2008: 1.014.970 cổ phần làm cổ phiếu quỹ với giá trị là 23.623.467.366 đồng).

Trong năm, Tổng Công ty đã tạm trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ với tỷ lệ lần lượt là 7%, 10% và 5% trên lợi nhuận sau thuế với tổng giá trị là 25.337.021.316 đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 113/NQ-DVTHDK ngày 20 tháng 4 năm 2009. Số liệu trích các quỹ sẽ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chính thức tại đại hội thường niên.

Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã phê chuẩn việc chia cổ tức từ lợi nhuận của năm 2008 với số tiền là 47.828.230.000 đồng. Trong năm, số cổ tức này đã được thanh toán cho các cổ đông. Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng đã quyết định chi 589.700.000 đồng cổ tức tính cho số cổ phần thu hút nhân tài theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu và các quỹ trong năm như sau:

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 1/1/2008</b>	<b>482.535.000.000</b>	<b>54.564.720</b>	<b>2.606.381.238</b>	-	-	<b>5.212.762.477</b>	-	<b>9.037.915.702</b>	<b>41.702.099.812</b>	<b>541.148.723.949</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>8.105.000.000</b>	-	<b>4.304.251.867</b>	-	-	<b>8.608.503.734</b>	-	<b>6.025.952.614</b>	<b>72.653.600.441</b>	<b>99.697.308.656</b>
Phát hành thêm cổ phiếu	8.105.000.000	-	4.304.251.867	-	-	-	-	-	-	12.409.251.867
Lãi trong năm (trình bày lại)	-	-	-	-	-	-	-	-	72.653.600.441	72.653.600.441
Phân phối quỹ	-	-	-	-	-	8.608.503.734	-	6.025.952.614	-	14.634.456.348
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	<b>23.623.467.366</b>	-	-	-	<b>3.694.122.207</b>	<b>48.296.649.652</b>	<b>75.614.239.225</b>
Trích lập quỹ	-	-	-	23.623.467.366	-	-	-	-	18.938.708.215	18.938.708.215
Mua lại cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	23.623.467.366	23.623.467.366
Chi tiêu theo qui định	-	-	-	-	-	-	-	3.694.122.207	29.357.941.437	33.052.063.644
<b>Tại ngày 31/12/2008</b>	<b>490.640.000.000</b>	<b>54.564.720</b>	<b>6.910.633.105</b>	<b>(23.623.467.366)</b>	-	<b>13.821.266.211</b>	-	<b>11.369.746.109</b>	<b>66.059.050.601</b>	<b>565.231.793.380</b>
<b>(trình bày lại)</b>	<b>64.080.000.000</b>	<b>52.066.233.331</b>	<b>5.758.413.935</b>	<b>23.623.467.366</b>	-	<b>12.216.424.477</b>	<b>243.337.950</b>	<b>9.003.300.227</b>	<b>89.857.580.663</b>	<b>256.848.757.949</b>
Phát hành thêm cổ phiếu	64.080.000.000	52.066.233.331	-	-	-	-	-	-	-	116.146.233.331
Tăng do mua Công ty	-	-	-	-	-	699.596.606	243.337.950	842.444.468	-	1.785.379.024
Bán cổ phiếu quỹ	-	-	-	23.623.467.366	-	-	-	-	-	23.623.467.366
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	115.168.278.709	115.168.278.709
Phân phối quỹ	-	-	5.758.413.935	-	-	11.516.827.871	-	8.061.779.510	(25.337.021.316)	-
Trích bổ sung quỹ 2008 - PSG	-	-	-	-	-	-	-	99.076.249	-	99.076.249
Điều chỉnh lợi nhuận năm 2008 của PSG	-	-	-	-	-	-	-	-	26.323.270	26.323.270
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	<b>2.335.000.000</b>	<b>15.295.831.325</b>	<b>26.323.271</b>	-	<b>8.219.339.546</b>	<b>48.390.081.675</b>	<b>74.266.575.817</b>
Mua lại cổ phiếu	-	-	-	2.335.000.000	-	-	-	-	-	2.335.000.000
Chia cổ tức	-	-	-	-	15.295.831.325	-	-	-	47.893.851.400	47.893.851.400
Đánh giá lại tỉ giá	-	-	-	-	-	-	-	-	-	15.295.831.325
Điều chỉnh lợi ích của cổ đông thiểu số - PCB 2008	-	-	-	-	-	-	-	-	496.230.275	496.230.275
Chi tiêu theo quy định	-	-	-	-	-	26.323.271	-	8.219.339.546	-	8.245.662.817
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	<b>554.720.000.000</b>	<b>52.120.798.051</b>	<b>12.669.047.040</b>	<b>(2.335.000.000)</b>	<b>(15.295.831.325)</b>	<b>26.011.367.417</b>	<b>243.337.950</b>	<b>12.153.706.790</b>	<b>107.526.549.589</b>	<b>747.813.975.512</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 1. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số trình bày ở phần vốn chủ sở hữu theo giá trị tài sản thuần và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của PCB. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số được xác định như sau:

	31/12/2009 VNĐ
Vốn điều lệ của công ty con	225.000.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Vốn góp của Tổng Công ty	114.750.000.000
Vốn góp của cổ đông thiểu số	110.250.000.000
<b>Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>49%</b>

Lợi ích của cổ đông thiểu số bằng tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2009:

	31/12/2009 VNĐ
Tổng tài sản	400.847.800.719
Tổng nợ phải trả	(179.836.431.837)
<b>Tài sản thuần</b>	<b>221.011.368.882</b>
<i>Thể hiện bằng:</i>	
Vốn điều lệ	225.000.000.000
Lỗi lũy kế	(3.988.631.118)
<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>108.295.570.752</b>
Vốn điều lệ	110.250.000.000
Lỗi lũy kế	(1.954.429.248)

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009:

	VNĐ
Lỗi trong năm	(3.015.630.579)
Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh	(1.477.658.984)

### 2. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Lãi tiền gửi	29.236.961.137	3.135.190.687
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.930.517.241	156.811.527
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.257.291.211
Lãi bán hàng trả chậm	1.253.753.962	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	17.956.902.164	10.659.640.860
	<b>70.378.134.504</b>	<b>16.208.934.285</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Chi phí lãi vay	86.826.077.666	81.447.784.770
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.458.732.511	10.475.636.811
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	12.679.438.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(12.453.971.368)	-
Phí cam kết thực hiện hợp đồng vay	9.547.122.603	-
Lỗ bán chứng khoán	6.274.079.882	-
Chi phí tài chính khác	547.175.122	479.615.772
	<b>112.199.216.416</b>	<b>105.082.475.353</b>

### 21. LỢI NHUẬN KHÁC

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Thu từ thanh lý tài sản cố định	35.223.056.886	3.708.682.643
Các khoản tiền thưởng của khách hàng	11.627.555	2.341.154.403
Thu nhập khác	32.073.208.853	778.392.501
	67.307.893.294	6.828.229.547
Chi phí khắc phục tổn thất	13.913.100.002	-
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	30.933.554.205	955.931.222
Các khoản tiền phạt	70.600.533	119.239.971
Chi phí khác	678.828.113	8.499.866
	45.596.082.853	1.083.671.059
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>21.711.810.441</b>	<b>5.744.558.488</b>

### 22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	152.952.756.367	88.342.328.550
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(87.242.320.000)	(2.257.291.211)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	137.607.292.910	13.699.110.093
Thu nhập chịu thuế trong năm/kỳ	203.317.729.277	99.784.147.432
<i>Thu nhập không chịu thuế</i>	(27.666.376.594)	-
<i>Thu nhập chịu thuế suất 12,5%</i>	16.112.833.654	-
<i>Thu nhập chịu thuế suất 25%</i>	214.871.272.217	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	55.731.922.261	15.688.728.109
Thuế phải trả được miễn giảm 30%	(16.469.785.619)	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>39.262.136.642</b>	<b>15.688.728.109</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

Trong năm, Tổng Công ty đã nhận được thông tin chính thức về chính sách thuế áp dụng với các công ty con từ Bộ Tài chính. Theo đó, các công ty con của Tổng Công ty không được hưởng ưu đãi thuế giống như Công ty mẹ trong năm 2008. Tổng số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho năm 2008 là 15.688.728.109 đồng. Tổng Công ty đã trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 để phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung này. Chi tiết ảnh hưởng của việc trình bày lại được thể hiện trong Thuyết minh số 3.

Công ty mẹ có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty mẹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được miễn 50% trong ba năm tiếp theo. Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đã đăng ký với cơ quan thuế về việc áp dụng các ưu đãi thuế từ năm 2007. Các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế từ năm 2007 và được giảm 30% thuế phải nộp cho quý 4 năm 2008 và cho cả năm 2009 theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 1 năm 2009 của Bộ Tài chính. Riêng Petrosetco Vũng Tàu được hưởng thuế suất ưu đãi 12,5% do sử dụng nhiều lao động theo Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Tổng Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

### 23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được tính trong năm trên cơ sở các số liệu sau:

	2009	2008
Lợi nhuận thuần sau thuế (đồng)	115.168.278.709	72.653.600.441
Trừ: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện (đồng)	-	2.257.291.211
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	115.168.278.709	70.396.309.230
Cổ phần bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ	49.927.373	48.924.963
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>	<b>2.306</b>	<b>1.439</b>

### 24. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2009	2008
	VNĐ	VNĐ

Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

2.991.840.727 1.132.884.903

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng một năm	2.427.768.000	2.991.840.727
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	702.985.548	3.130.753.548
	<b>3.130.753.548</b>	<b>6.122.594.275</b>

Các khoản thuê hoạt động thể hiện tiền thuê văn phòng của một số công ty con. Các hợp đồng thuê được ký cho các giai đoạn từ tháng 4 năm 2008 đến tháng 5 năm 2012.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
<b>Bán hàng/cung cấp dịch vụ</b>		
Các đơn vị thành viên của PetroViệt Nam	149.371.416.931	29.173.137.800
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petro Việt Nam	300.422.829.861	142.176.261.220
<b>Vay vốn</b>		
Petro Việt Nam – nhận nợ vay	-	2.263.359.868.816
Petro Việt Nam – hoàn trả nợ vay	-	(2.349.811.278.994)
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – nhận nợ vay	632.374.116.662	409.137.270.195
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – chi trả nợ vay	(690.221.896.148)	-

Thu nhập của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong kỳ như sau:

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Lương	2.338.997.353	2.606.845.884
Tiền thưởng	1.711.000.000	2.256.092.554
Các khoản phúc lợi khác	118.000.000	159.200.000
	<b>4.167.997.353</b>	<b>5.022.138.438</b>

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
<b>Phải thu</b>		
Phải thu từ các đơn vị thành viên PetroViệt Nam	37.433.687.691	492.509.580
Phải thu từ các công ty liên doanh/liên doanh điều hành của Petro Việt Nam	24.492.415.397	13.293.120.079
<b>Phải thu khác</b>		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	-	4.800.000.000
Phải thu từ các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	46.148.667.253	-
Phải thu từ các công ty liên doanh/liên doanh điều hành của Petro Việt Nam	12.097.732.435	-
<b>Phải trả</b>		
Phải trả các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	167.664.766.371	2.612.500.000
Phải trả các công ty liên doanh/liên doanh điều hành của Petro Việt Nam	11.504.321.377	10.917.427.896
<b>Các khoản vay</b>		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	192.015.756.371	409.137.270.195

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN/HN

### 26. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được Hội đồng quản trị Tổng Công ty phê duyệt phát hành vào ngày 29 tháng 3 năm 2010.



**Phùng Tuấn Hà**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 3 năm 2010

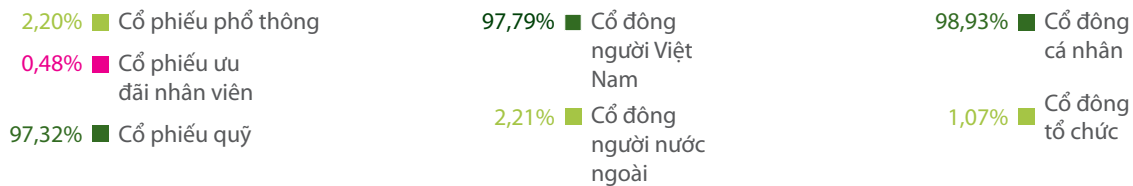
A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Đào Văn Đại".

**Đào Văn Đại**  
**Kế toán trưởng**

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Các loại cổ phiếu				
Cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Mệnh giá (VNĐ)	Quyền biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	53.985.000	97,32%	10.000	1 : 1
Cổ phiếu ưu đãi nhân viên	1.218.500	2,20%	10.000	1 : 1
Cổ phiếu quỹ	268.500	0,48%	10.000	1 : 0
<b>Tổng số cổ phiếu</b>	<b>55.472.000</b>	<b>100,00%</b>		

Sở hữu theo địa lý				
Cổ đông	Số cổ đông	Tỷ lệ %	Tổng số cổ phiếu	Tỷ lệ %
<b>Việt Nam</b>	<b>9.299</b>	<b>97,79%</b>	<b>49.087.533</b>	<b>88,49%</b>
Cá Nhân	9.222	96,98%	20.436.778	36,84%
Tổ Chức	77	0,81%	28.650.755	51,65%
<b>Nước ngoài</b>	<b>210</b>	<b>2,21%</b>	<b>6.384.467</b>	<b>11,51%</b>
Cá Nhân	185	1,95%	561.904	1,02%
Tổ Chức	25	0,26%	5.822.563	10,50%
<b>Tổng số</b>	<b>9.509</b>	<b>100,00%</b>	<b>55.472.000</b>	<b>100,00%</b>



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Petrosetco cam kết luôn duy trì kênh thông tin hiệu quả đến nhà đầu tư. Những thông tin liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty có tính chất quan trọng được thông báo rộng rãi đến nhà đầu tư thông qua Đại hội Cổ đông thường niên, các phương tiện truyền thông báo đài, trang web của Petrosetco (<http://www.petrosetco.com.vn>), trang web Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh (<http://www.hsx.vn>), trang web các Công ty Chứng khoán và bộ phận quan hệ nhà đầu tư Tổng Công ty.

Những ý kiến đóng góp của nhà đầu tư luôn được lắng nghe, ghi nhận, phân tích và thực hiện giải đáp phản hồi rõ ràng vì lợi ích của toàn thể nhà đầu tư, đối tác và khách hàng.

Trong hoạt động kinh doanh nổi bật năm 2009, Petrosetco chào đón các nhà đầu tư tiềm năng đến tìm hiểu hoạt động và cơ hội hợp tác đầu tư. Các nhà đầu tư tiêu biểu như sau:



## Các hoạt động cộng đồng của Tổng Công ty

Song song với các hoạt động kinh doanh diễn ra trong năm, Petrosetco không ngừng thúc đẩy các hoạt động từ thiện-xã hội, quan tâm phát triển vì cộng đồng, luôn coi những hoạt động đóng góp xã hội là một phần trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng và xã hội.

### **Chương trình hỗ trợ mua máy tính trả góp cho giáo viên, công chức Quảng Nam:**

Công ty PSD đã ký kết với tỉnh Đoàn Quảng Nam dành 5.000 máy tính xách tay (với 25 chủng loại sản phẩm) của các hãng: HP, Dell, Acer, Gateway, Emachines... cho đoàn viên, thanh niên công chức và các thầy cô giáo trên địa bàn tỉnh. Mọi thủ tục rất đơn giản, không cần thế chấp mà chỉ cần thanh toán trước 25% giá trị máy là có thể sử dụng, phần chi phí còn lại sẽ được Công ty PSD ưu đãi cho trả góp trong vòng 1 năm, không lãi suất.

### **Tặng 100 máy tính xách tay cho học sinh:**

Ngay những ngày đầu của Tháng thanh niên năm 2009, Công ty PSD và Báo Thanh Niên thực hiện chương trình tặng 100 máy tính xách tay trị giá hơn 1 tỷ đồng cho học sinh lớp 12 ở Quảng Nam vượt khó, học giỏi.

### **Ứng hộ quỹ tương trợ dầu khí**

Cũng trong năm 2009, Petrosetco đã trích ứng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí 303,7 triệu đồng từ số tiền quyên góp của cán bộ công nhân viên làm thêm giờ để tài trợ xây nhà đại đoàn kết, phẫu thuật mắt cho người khiếm thị, ứng hộ gia đình các nạn nhân bị bão lũ...

### **Ứng hộ đồng bào bị thiên tai**

Chung tay cùng các tổ chức và cá nhân khác trong xã hội, Petrosetco đã ứng hộ 342 triệu đồng giúp đỡ nhân dân các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên để khắc phục hậu quả của cơn bão Ketsana, qua đó thể hiện sự sẻ chia, lá lành đùm lá rách, tương thân tương ái, đùm bọc lẫn nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn của toàn thể CBCNV Petrosetco đối với các nạn nhân bị thiên tai.

### **Ứng hộ kinh phí xây tượng đài và ứng hộ người nghèo**

Ngoài ra, hưởng ứng lời kêu gọi của Lãnh đạo Tập đoàn và Công đoàn ngành Dầu khí Việt Nam, Petrosetco đã tài trợ 171 triệu đồng đóng góp xây dựng Nhà tưởng niệm Lãnh tụ Nguyễn Đức Cảnh tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Petrosetco cũng tham gia ứng hộ 5,7 triệu đồng cho chương trình hành động "Một triệu áo ấm tặng người cao tuổi nghèo" trên cả nước. Tổng số tiền thực hiện công tác an sinh xã hội của toàn Tổng Công ty là 1.273,7 triệu đồng.









## Các đơn vị thành viên





Các đơn vị thành viên của Petrosetco

(nắm giữ trên **50%** vốn điều lệ)

## CÔNG TY TNHH 1TV DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

(Petrosetco nắm giữ 100% Vốn điều lệ)

### Sơ lược về quá trình hình thành và phát triển

- ◆ Tháng 4/2007 Petrosetco ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn Nokia và thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí – PV Telecom;
- ◆ Tháng 4/2008 Petrosetco thành lập Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí trên cơ sở kế thừa toàn bộ PV Telecom và đổi tên thành Petrosetco Distribution – PSD;
- ◆ Tháng 7/2008 PSD trở thành một trong những nhà phân phối chính thức sản phẩm máy tính xách tay ACER tại thị trường Việt Nam;
- ◆ Những tháng cuối năm 2008, PSD liên tục trở thành nhà phân phối chính thức các sản phẩm máy tính xách tay của các thương hiệu Dell, HP, Lenovo, Emachines & Gateways tại thị trường Việt Nam.

### Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp:

- ◆ Phân phối thiết bị điện tử viễn thông như điện thoại Nokia, máy tính xách tay các loại, các thiết bị điện tử sử dụng kết hợp với máy tính

### Hệ thống phân phối

- ◆ Hệ thống phân phối trải dài trên toàn quốc, bao gồm 8 chi nhánh với cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh: Trưởng Chi nhánh, Nhân viên kinh doanh, Kho vận, Kế toán và Đội ngũ nhân viên hỗ trợ khác;
- ◆ Đội ngũ nhân viên trên 150 người, sống và làm việc tại 48 tỉnh thành trên cả nước;
- ◆ Trên 500 khách hàng có giao dịch thường xuyên với PSD

### Một số thành tựu

- ◆ Đạt Giải xuất sắc cho nhà phân phối bán hàng tốt nhất trong năm 2009 của thương hiệu Nokia Châu Á – Thái Bình Dương;
- ◆ Tăng trưởng mạnh mẽ về thị phần, sản lượng và doanh số qua các năm

### Chiến lược phát triển

- ◆ Xây dựng PSD trở thành Công ty Phân phối chuyên nghiệp, hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ và giải pháp tối ưu nhằm hỗ trợ khách hàng.

### Mục tiêu phát triển

- ◆ Trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp với các đối tác của PSD
- ◆ Duy trì chi phí hợp lý và lợi nhuận bền vững
- ◆ Xây dựng PSD trở thành một thương hiệu mạnh và có uy tín trong lĩnh vực phân phối

### Phương châm kinh doanh

- ◆ TẬN TÂM – TẬN TỤY

### Địa chỉ liên hệ:

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ( PSD )
- Chủ tịch Công ty : Ông Lê Thuận Khương
- Giám đốc Công ty : Ông Huỳnh Văn Thi
- Trụ sở chính : 12AB Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, TPHCM, Việt Nam
- Điện thoại : 083 5561587
- Fax : 083 556158
- Website : www.psd.com.vn

**CÔNG TY TNHH 1TV DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PST)**



Hình ảnh về sản phẩm sỏi xuất khẩu của PST



Hệ thống nhà kho, văn phòng làm việc của PST có diện tích 33.042 m<sup>2</sup> tại Khu Công nghiệp Hồ Nai – Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**Sơ lược về quá trình hình thành và phát triển**

- ◆ Năm 1996, là Phòng Xuất Nhập khẩu thuộc Petrosetco
- ◆ Năm 2001, chuyển thành Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí
- ◆ Tháng 12/2007, chuyển thành Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí

**Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp**

- ◆ Xuất khẩu nông sản, đặc biệt là sỏi lát
- ◆ Kinh doanh và Phân phối các loại phân bón, trong đó có Đạm Phú Mỹ
- ◆ Kinh doanh vật tư thiết bị nhập khẩu, phương tiện vận chuyển, xe chuyên dùng
- ◆ Kinh doanh cho thuê mặt bằng, cho thuê kho

**Một số thành tựu**

- ◆ Là một trong những nhà kinh doanh và xuất khẩu nông sản (sỏi lát) hàng đầu tại Việt Nam

**Chiến lược phát triển**

- ◆ Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường hệ thống thu mua nông sản phục vụ kinh doanh nội địa và xuất khẩu, lấy sỏi lát là mặt hàng kinh doanh chủ lực trong chiến lược phát triển của PST;
- ◆ Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống cung cấp nguyên liệu đầu vào (sỏi lát) cho các nhà máy Ethanol của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) nói chung và của Petrosetco nói riêng.

**Mục tiêu phát triển**

- ◆ Trở thành một trong những Công ty kinh doanh nông sản có uy tín và hiệu quả trên thị trường;
- ◆ Trở thành một trong những nhà cung ứng nguyên liệu sỏi lát đầu vào chủ đạo cho các Nhà máy Ethanol của PVN và Petrosetco.

**Địa chỉ liên hệ:**

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (PST)
- Chủ tịch Công ty : Bà Bùi Thị Minh Chiên
- Giám đốc Công ty : Ông Lê Tiến Hùng
- Trụ sở chính : Lầu 3, Số 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP. HCM
- Điện thoại : 083 821 7770/7773/8859/8860
- Fax : 083 8217990



## CÔNG TY TNHH 1TV DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ VŨNG TÀU (PSV)

(Petrosetco nắm giữ 100% Vốn điều lệ)

### Sơ lược về quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 11/2000, là Xí Nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Petrosetco
- Tháng 12/2007, chuyển thành Công ty TNHH 1TV Dịch Vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu

### Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp

- Dịch vụ catering cho các công trình biển và bờ của VSP, PVD và các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam;
- Dịch vụ khách sạn, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, cho thuê kho;
- Chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm phục vụ dịch vụ catering
- Dịch vụ thương mại, Dịch vụ lao động, ...

### Một số thành tựu

- Là nhà cung cấp dịch vụ catering hàng đầu tại Việt Nam

### Địa chỉ liên hệ:

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu
- Chủ tịch Công ty : Ông Nguyễn Đồng Bằng
- Giám đốc Công ty : Ông Phan Khắc Vinh
- Trụ sở chính : 63 Đường 30/4, P.9, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại : 064 3832170 – 064 3832171-  
064 3560572 - 064 3838430
- Fax : 064 3832234

**CÔNG TY TNHH 1TV DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI (PSQ)**  
(Petrosetco nắm giữ 100% Vốn điều lệ)

**Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp**

- Dịch vụ đời sống cho Nhà máy lọc Dầu Dung Quất và các nhà đầu tư hoạt động tại Khu Kinh tế Dung Quất;
- Dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, dịch vụ vận chuyển;
- Dịch vụ thương mại tổng hợp, Dịch vụ lao động.

**Địa chỉ liên hệ:**

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi (PSQ)
- Chủ tịch Công ty : Ông Hồ Sỹ Long
- Giám đốc Công ty : Ông Nguyễn Xuân Hùng
- Trụ sở chính : Khách sạn Petro Sông Trà, Số 02 Quang Trung, TP.Quảng Ngãi
- Điện thoại : 055 3822665
- Fax : 055 3822204





**CÔNG TY TNHH 1TV QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (PVA)**

(Petrosetco nắm giữ 100% Vốn điều lệ)

**Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp**

- Dịch vụ quản lý tòa nhà, cho thuê văn phòng làm việc, các dịch vụ phụ trợ khác cho các công ty thuê văn phòng tại các tòa nhà do Công ty quản lý;
- Dịch vụ khách sạn;
- Dịch vụ vận chuyển.

**Địa chỉ liên hệ:**

- Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí(PSQ)
- Chủ tịch Công ty : Ông Vũ Thành Chung
- Giám đốc Công ty : Ông Nguyễn Đăng Quang
- Trụ sở chính : Số 10 Điện Biên Phủ, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 043 7726886
- Fax : 043 7478649







## CÔNG TY TNHH 1TV DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

(Petrosetco nắm giữ 100% Vốn điều lệ)

### Sơ lược về quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 7/1997, là Chi nhánh TPHCM của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - PTSC
- Tháng 4/2007, chuyển thành Công ty TNHH 1TV Dịch vụ và Thương Mại Dầu khí Biển thuộc Tổng Công ty PTSC
- Tháng 9/2009, chuyển toàn bộ phần vốn của Công ty từ Tổng Công ty PTSC sang Tổng Công ty Petrosetco.

### Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp

- Dịch vụ quản lý tòa nhà, cho thuê văn phòng làm việc;
- Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị phục vụ hoạt động của ngành Dầu khí;
- Dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty Dầu, nhà thầu dầu khí hoạt động tại Việt Nam;
- Dịch vụ Logistics, dịch vụ cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí;

### Mục tiêu phát triển

- Giữ vững vị trí là một trong những đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực cung ứng các dịch vụ chuyên ngành Dầu khí tại Việt Nam.

### Địa chỉ liên hệ:

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ và Thương Mại Dầu khí Biển (POTS)
- Chủ tịch Công ty : Ông Lê Thuận Khương
- Giám đốc Công ty : Ông Vũ Tiến Dương
- Trụ sở chính : Tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, TP. HCM
- Điện thoại : 083 910 6666
- Fax : 083 910 6868



**CÔNG TY TNHH 1TV DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN DẦU KHÍ (PSG)**  
(Petrosetco nắm giữ 100% Vốn điều lệ)

**Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp**

- Dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, mặt bằng, tài sản;
- Dịch vụ cung ứng xăng dầu, vật tư xây dựng;
- Dịch vụ khách sạn, Dịch vụ phòng vé máy bay.

**Địa chỉ liên hệ:**

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (PSG)
- Chủ tịch Công ty : Ông Nguyễn Sỹ Đàm
- Giám đốc Công ty : Ông Nguyễn Đồng Bằng
- Trụ sở chính : 12AB Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, TPHCM, Việt Nam
- Điện thoại : 083 5566133 – 083 35566189
- Fax : 083 5566862

**CÔNG TY TNHH 1TV DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ HÀ NỘI (PETRO HANOI)**

(Petrosetco nắm giữ 100% Vốn điều lệ)

**Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp**

- Dịch vụ khách sạn

**Địa chỉ liên hệ:**

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ và Thương Mại Dầu khí Hà Nội
- Giám đốc Công ty : Bà Nguyễn Thị Minh Hà
- Trụ sở chính : 89 Triệu Việt Vương, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Điện thoại : 043 8228804
- Fax : 043 9762960



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN SUẤT ĂN VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PBC)**  
(Petrosetco nắm giữ 80% Vốn điều lệ)

**Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp**

- Dịch vụ catering cho các công trình biển của PVD và các nhà thầu dầu khí hoạt động tại Việt Nam

**Địa chỉ liên hệ:**

- Công ty Cổ phần Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí
- Chủ tịch Công ty : Ông Vũ Hải Bình
- Giám đốc Công ty : Ông Nguyễn Thanh Tú
- Trụ sở chính : 364 Trương Công Định, P. 8, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại : 064 3833345
- Fax : 064 3832007





**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SINH HỌC DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PCB)**  
(Petrosetco nắm giữ 51% Vốn điều lệ)

**Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp**

- Dự án Nhà máy sản xuất Ethanol từ sắn lát, công suất 100 triệu lít/năm hiện đang trong quá trình xây dựng và lắp đặt, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động vào Quý II năm 2011

**Địa chỉ liên hệ:**

- Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung
- Tổng Giám đốc : Ông Hồ Sỹ Long  
Công ty
- Trụ sở chính : 01 An Dương Vương, TP. Quảng Ngãi
- Điện thoại : 055 3714180
- Fax : 055 3714182





**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ DẦU KHÍ (PV BUILDING)**  
(Petrosetco nắm giữ 30% Vốn điều lệ)

**Sản phẩm dịch vụ hiện đang cung cấp**

- Dịch vụ quản lý và khai thác nhà ở (Khu Tập thể Vạn Tường, Khu Đê bao Sông Trà);
- Phát triển các dự án bất động sản;
- Dịch vụ khác đi kèm với dịch vụ quản lý và khai thác nhà ở.

**Địa chỉ liên hệ:**

- Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí
- Tổng Giám đốc : Ông Lý Trung Thành  
Công ty
- Trụ sở chính : Nhà B8-1 và B8-2 Khu Đô thị mới  
Vạn Tường, Xã Bình Trị, Huyện  
Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại : 055 3 612 468
- Fax : 055 3612469
- Website : [www.pvbuilding.com.vn](http://www.pvbuilding.com.vn)







TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

12 AB Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel : +84 8 35566 186

Fax : +84 8 35566 027

Email : [info@petrosetco.com.vn](mailto:info@petrosetco.com.vn)

Website : [www.petrosetco.com.vn](http://www.petrosetco.com.vn)